



THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỈNH QUẢNG TRỊ



KỶ NIỆM 42 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/1982 - 20/11/2024)
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

11/2024



Bổ nhiệm Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật. Ảnh: TL



Nghiệm thu Đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2024. Ảnh: TL.

11.2024

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

KỶ NIỆM 42 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/1982-20/11/2024)
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TS. Dương Hương Sơn, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP
TRƯỞNG BAN
TS. Dương Hương Sơn

PHÓ TRƯỞNG BAN
TS. Thái Thị Hồng Minh

ỦY VIÊN
ThS. Ngô Thị Thu Hà
ThS. Trần Hoàng
ThS. Nguyễn Quốc Thanh
ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

THƯ KÝ
ThS. Trần Hữu Hòa

Ảnh bìa 1: Hội đàm trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa Trường Chính trị Lê Duẩn với Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Savannakhet và Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Salavan. Ảnh. Hoàng Văn Cường

In 200 cuốn, khổ 19x26,5cm
tại Công ty TNHH Song Lam.
ĐC: 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
Giấy phép xuất bản số: .../GP-STTTT
do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày
...../.../2024.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2024.

MỤC LỤC

Trang

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

TS. Dương Hương Sơn

Định hướng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị giai đoạn hiện nay

ThS. Ngô Thị Thu Hà

Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Trường Chính trị Lê Duẩn

TS. Thái Thị Hồng Minh

Nỗ lực hoàn thiện tiêu chí trường chính trị chuẩn về xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật tại Trường Chính trị Lê Duẩn

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

Kỷ niệm 204 năm ngày sinh Ph. Ăng ghen (28/11/1820 - 28/11/2024): Tư tưởng của Ph.Ăngghen về bình đẳng giới và sự vận dụng của Đảng ta hiện nay

ThS. Lê Thị Thu Huyền

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác xây dựng đạo đức, văn hóa và năng lực cầm quyền của Đảng hiện nay

ThS. Trần Văn Toàn

Tiếp tục bồi đắp đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới

ThS. Cao Thị Hà

Luật Đất đai năm 2024 thể chế hóa Nghị quyết 18-NQ/TW của Đảng về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số

ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh

Bổ sung, cập nhật kiến thức thực tiễn đối với giảng viên trong giảng dạy lý luận chính trị gắn với Nghị quyết 35 NQ/TW của Bộ Chính trị ở Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay

ThS. Đinh Thị Thu Hoài

Liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

ThS. Hoàng Thị Thu

Bác bỏ luận điệu xuyên tạc “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quay lưng với Đảng”

MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

ThS. Trần Đức Dương

Kinh nghiệm và giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào của các trường chính trị khu vực Bắc Trung Bộ

ThS. Nguyễn Thị Mỹ Vân

Kết quả thực hiện công tác chính sách người có công với cách mạng ở tỉnh Quảng Trị hiện nay

ThS. Nguyễn Thị Diệu Hằng

Phát triển văn hóa đọc tại Trường Chính trị Lê Duẩn hiện nay

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- Trường Chính trị Lê Duẩn công bố Quyết định về công tác cán bộ
- Hội đàm trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị với Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Savannakhet và Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Salavan
- Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị lần thứ III
- Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức giao hữu bóng chuyền hơi chào mừng 79 năm ngày thành lập Trường (10/9/1945 - 10/9/2024)
- Trường Chính trị Lê Duẩn hoàn thành kế hoạch Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý (đối tượng 4) năm 2024
- Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới và Chỉ thị 35-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp



ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TS. DƯƠNG HƯƠNG SƠN

Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng

Những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự chỉ đạo và hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự phối hợp hỗ trợ của các ban, sở, ngành, đơn vị, địa phương, Trường Chính trị Lê Duẩn đã thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và giúp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hai tỉnh Savanakheth, Salavan (Nước CHDCND Lào). Để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới, Trường đã chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động: Từ xây dựng, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên đến triển khai thực hiện và nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo phân công, phân cấp; từ hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế phục vụ công tác giảng dạy, đến tham gia các hoạt động tham mưu, tổng kết thực tiễn ở địa phương. Đặc biệt từ khi Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư “về xây dựng trường chính trị chuẩn” ban hành, mặc dù điều kiện của Nhà trường còn nhiều khó khăn, nhưng với quyết tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu và tập thể viên chức, người lao động, Nhà trường đã cơ bản hoàn thành nhiều nội dung, tiêu chí. Trong đó, nổi bật là hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Xác định nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn có vai trò quan trọng trong hoạt động chuyên môn của Nhà trường, trên

cơ sở các văn bản hướng dẫn do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Nhà trường luôn chú trọng tổ chức triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu. Từ khi Ban Bí thư ban hành Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” đến nay, hàng năm Trường Chính trị Lê Duẩn luôn thực hiện tốt chức năng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đối với các mặt công tác của hệ thống chính trị ở địa phương, cơ sở và của Nhà trường.

1. Một số kết quả đạt được trong công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và nguyên nhân

Tính từ năm 2019 đến nay, Trường đã tổ chức và tham gia thực hiện 02 đề tài khoa học cấp tỉnh (đã nghiệm thu 01 đề tài xếp loại xuất sắc, 01 đề tài xếp loại khá), đang tiến hành 01 đề tài cấp tỉnh (dự kiến năm 2024 nghiệm thu); 02 Đề án cấp tỉnh (đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thẩm định và ban hành); 04 hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp bộ, quốc tế; 03 hội thảo khoa học cấp cụm thi đua; nghiên cứu và nghiệm thu 15 đề tài khoa học cấp cơ sở; tổ chức 16 hội thảo, tọa đàm cấp trường, cấp khoa; xuất bản 14 số Bản tin Thông tin lý luận và thực tiễn; công nhận cho hơn 30 sáng kiến, kinh nghiệm cho các cá nhân, đơn vị của Nhà trường. Trong đó đã có nhiều báo cáo kinh nghiệm được xây dựng

từ các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, các sở ban, ngành và đoàn thể của tỉnh, huyện, xã. Nhiều báo cáo đã được các cơ quan đơn vị sử dụng vào xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng chính sách, xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Đặc biệt từ khi triển khai Nghị quyết của Đảng uỷ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về xây dựng trường chính trị chuẩn và triển khai xây dựng, thực hiện Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045” công tác tổng kết của Nhà trường đã có nhiều đột phá, từ 2022 đến nay, Trường đã tổ chức nhiều hội thảo cấp bộ, cấp tỉnh; thực hiện nhiều đề tài khoa học cấp tỉnh; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng các đề án liên quan đến tổ chức hoạt động và phát triển Nhà trường. Bên cạnh đó, số lượng đề tài khoa học cấp cơ sở đăng ký và được nghiệm thu, số hội thảo khoa học cấp trường, số Bản tin xuất bản tăng lên hàng năm. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường còn tham gia nhiều hội thảo quốc tế, cấp bộ, cấp tỉnh; viết bài cho nhiều báo, tạp chí, bản tin (ngoài bản tin, trang web của Nhà trường trung bình hàng năm giảng viên tham gia từ 10 - 15 bài viết cho các hội thảo, báo, tạp chí).

Để có được kết quả trên, có thể xác định qua những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trong các mặt hoạt động của Nhà trường nói chung, trong đó tạo điều kiện thuận lợi trong đặt hàng, giao các đề tài khoa học cấp tỉnh, tin tưởng giao Trường tham gia tổ chức các hội thảo khoa học cấp tỉnh, cấp bộ. Sự quan tâm của Học

viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trong hướng dẫn và chỉ đạo về mặt chuyên môn về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, đồng thời mở các lớp kỹ năng, nghiệp vụ để giảng viên các trường chính trị nâng cao năng lực trong lĩnh vực này. Đó là sự tạo điều kiện của HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành nhất là tạo điều kiện để giảng viên Trường tham gia vào các cuộc họp, hội nghị; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính để Trường hoàn thành nhiệm vụ và nâng cao năng lực trong công tác tổng kết thực tiễn.

Thứ hai, có thể khẳng định đó chính là sự quyết tâm, quyết liệt của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường trong công tác này và sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ, giảng viên của Nhà trường trong những năm qua. Đảng uỷ, Ban Giám hiệu luôn xác định, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn một mặt, đáp ứng yêu cầu phục vụ giảng dạy lý luận chính trị trong tình hình mới, đảm bảo gắn giảng dạy lý luận chính trị với thực tiễn, tránh giáo điều, lý thuyết suông. Mặt khác, tổng kết thực tiễn còn là nhiệm vụ của giảng viên, vừa giảng dạy, vừa bổ sung thực tiễn phong phú, làm giàu thêm cho lý luận chính trị, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của mình.

Mặc dù số lượng giảng viên của Trường không nhiều, 28 giảng viên, giảng viên thỉnh giảng/39 viên chức, người lao động, lại trong quá trình tinh giản biên chế, song đội ngũ giảng viên luôn ý thức và quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các định mức giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong năm. Trung bình mỗi giảng viên hoàn thành và vượt định mức giảng dạy và nghiên cứu khoa học từ 150% đến 300% số giờ chuẩn theo quy định. Đây cũng chính là quan điểm

mới của Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” khi xác định nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là chức năng, nhiệm vụ quan trọng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thứ ba, Ban Giám hiệu luôn quyết tâm và ủng hộ trong bố trí giảng viên đi nghiên cứu thực tế cơ sở, tổ chức các đoàn đi học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh, các mô hình điển hình trong hệ thống chính trị. Để có được kết quả trong tổng kết thực tiễn nêu trên, mỗi năm trung bình Trường tổ chức từ 04 – 06 đoàn đi nghiên cứu thực tế cơ sở, thực tế, học tập các địa phương ngoài tỉnh có mô hình hay, điển hình để thu thập thông tin; tổ chức nhiều đoàn tham dự các cuộc họp của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh và hội nghị báo cáo viên do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức.

Thứ tư, sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu trong xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu tổng kết thực tiễn. Để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, đặc biệt để triển khai Quy định số 11-QĐi/TW, những năm qua Nhà trường đã chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ giảng viên. Đến thời điểm hiện tại, đội ngũ lãnh đạo, giảng viên Nhà trường là 28 người/39 viên chức, người lao động. Trong đó có 03 tiến sỹ (10,71%), 24 thạc sỹ (85,71%), 01 cử nhân (3,58%); 100% lãnh đạo, quản lý và giảng viên đều có chứng chỉ sư phạm, chứng chỉ phương pháp giảng dạy tích cực; 16 giảng viên có trình độ cao cấp lý luận chính trị (62,96%), 11 giảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị (40,74%,

trong đó đang cử 07 giảng viên đi học cao cấp lý luận chính trị). Có 27/27 (100%) cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên học kiến thức kinh điển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chính nhờ có sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và quyết tâm của Nhà trường nên đội ngũ lãnh đạo, quản lý, giảng viên cơ bản có trình độ từ thạc sỹ trở lên, đây là đội ngũ cốt cán trong công tác tổng kết thực tiễn. Nhà trường mạnh dạn bằng nguồn tự tiết kiệm để cử nhiều lượt giảng viên đi học văn bằng 2, học thạc sỹ, nghiên cứu sinh; hoàn thiện trung cấp, cao cấp lý luận chính trị và các chứng chỉ chuyên môn. Trung bình mỗi năm từ 2019 đến nay Nhà trường cử 10 lượt giảng viên đi học các loại hình. Đồng thời đề xuất Tỉnh uỷ bổ sung nguồn lực chất lượng cao có trình độ từ thạc sỹ trở lên hoặc xuất sắc (năm 2019 – 2023 đã điều động 04 đồng chí về trường, trong đó có 02 tiến sỹ, 01 thạc sỹ chuyên ngành và 01 cử nhân diện xuất sắc). Chính nhờ những yếu tố đó đã giúp cho Trường có đội ngũ làm công tác tổng kết thực tiễn, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đề ra.

2. Một số hạn chế và nguyên nhân trong công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn ở Trường Chính trị Lê Duẩn

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổng kết thực tiễn vẫn còn một số hạn chế như:

Một là, chưa thực sự đi sâu vào các công việc thực tế của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của địa phương, cơ sở. Các hoạt động nghiên cứu thực tế, mới chỉ dừng ở khâu nghe báo cáo và nghiên cứu mô hình, trong điều kiện thời gian hạn chế (01 ngày/01 địa điểm). Chưa thực sự cùng với cơ sở nghiên cứu, xem xét hay cùng họ thực hiện

một số công việc của hệ thống chính trị như Hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về đi thực tế có kỳ hạn. Nền nhiều đề tài, báo cáo nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn chưa sâu, chưa đi vào bản chất hoặc giải quyết những vấn đề mà thực tiễn ở cơ sở đang đặt ra.

Thứ hai, do kinh phí của tỉnh còn hạn hẹp nên mỗi năm cả tỉnh chỉ thực hiện khoảng 14 đến 17 đề tài cấp tỉnh trong khi đó, chủ trương chung của Hội đồng Khoa học tỉnh ưu tiên các đề tài khoa học - công nghệ mang tính ứng dụng thực tế cao nên các đề tài về lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn ít được quan tâm bố trí. Đây là khó khăn, trở ngại lớn nhất trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn đối với giảng viên nhà trường, mặc dù từ năm 2022 hướng đến xây dựng trường chính trị chuẩn, Hội đồng khoa học tỉnh ưu tiên bố trí, nhưng số lượng còn hạn chế và kinh phí bố trí không cao.

Thứ ba, kinh phí bố trí cho hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường còn quá thấp, mỗi năm Nhà trường chỉ bố trí tối đa được 40 triệu đồng/năm/ cho 02 đến 04 đề tài (bình quân nghiên cứu một đề tài cấp cơ sở khoảng 10-13 triệu đồng/đề tài). Tuy đã có văn bản quy định về chế độ, chính sách đối với hoạt động nghiên cứu khoa học nhưng trong thực tế còn phụ thuộc vào khả năng cân đối tài chính được giao hàng năm. Từ năm 2022 đã có tăng kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học, xuất bản bản tin xong chỉ trên 50 triệu đồng/01 năm cho 03 - 04 đề tài khoa học cấp cơ sở và gần 60 triệu đồng cho xuất bản 03 Bản tin (đây cũng là kết quả từ Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045” được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua từ tháng 12/2023).

Thứ tư, đội ngũ giảng viên trong thời gian dài chỉ quan tâm đến công tác giảng dạy, xem giảng dạy là nhiệm vụ chủ yếu và ít quan tâm đến nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn. Bên cạnh đó, việc thực hiện chức năng tổng kết thực tiễn tuy quy định thành nhiệm vụ cho trường chính trị nhưng ít được quan tâm, đôi khi việc thực hiện chỉ mang tính đối phó, chưa đi vào thực chất. Nhất là việc tổng kết thực tiễn để tham mưu, tư vấn cho các cấp ở cơ sở về giải quyết những vấn đề nảy sinh, các chế độ chính sách bất cập hay không phù hợp với thực tế cuộc sống.

3. Giải pháp và định hướng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị Lê Duẩn trong thời gian tới

Một là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục quán triệt nghiêm túc trong đội ngũ giảng viên về chức năng, nhiệm vụ quan trọng đối với trường chính trị cấp tỉnh không chỉ là giảng dạy mà còn nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy thực hiện Hướng dẫn số 311-HD/HVCTQG ngày 12/6/2019 “Hoạt động nghiên cứu thực tế của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” trong đó xây dựng Đề án đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế có kỳ hạn để bổ sung kiến thức thực tiễn, có thêm thông tin, dữ liệu từ cơ sở để bổ sung cho giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”, giai đoạn 1 Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025. Triển khai thực hiện Đề án chính là cơ sở để nâng cao năng lực đội ngũ cả về trình độ chuyên môn, trình

độ lý luận chính trị; bản lĩnh và kinh nghiệm trong các mặt công tác của đội ngũ giảng viên. Phân đầu đến năm 2025 có 100% giảng viên là thạc sỹ, có từ 04 - 06 tiến sỹ và nghiên cứu sinh để làm nòng cốt trong triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Nâng cao trình độ lý luận chính trị để xây dựng đội ngũ giảng viên, đội ngũ làm nghiên cứu khoa học có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn thể hiện tính đảng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, không dao động trước các thách thức, khó khăn từ thực tiễn đặt ra. Đảm bảo 100% giảng viên đứng lớp có trình độ trung cấp hoặc cao cấp lý luận chính trị.

Ba là, tiếp tục nghiên cứu các vấn đề đang nổi cộm, vấn đề cần giải quyết, những khó khăn, thách thức đang diễn ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các địa phương, cơ quan, đơn vị, cơ sở trong tỉnh để đề xuất thành các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp trường; hội thảo cấp tỉnh, cấp bộ, cấp trường. Nghiên cứu những nội dung về hợp tác quốc tế, đối ngoại, đặc biệt là đối với các tỉnh của nước bạn Lào có chung đường biên giới như Savannakhet, Salavan, trên cơ sở các nghiên cứu đó để có các đề xuất, kiến nghị về chủ trương, chính sách trong mở rộng quan hệ, nâng cao hiểu biết và tương trợ, hợp tác với nước bạn Lào.

Bốn là, tổng hợp các vấn đề có tính thời sự, học thuật, vấn đề cần quan tâm của tỉnh để nghiên cứu in thành các sách tham khảo, chuyên khảo; sách phục vụ giảng dạy, nghiên cứu học tập. Trong năm 2024 đã in được 01 sách tham khảo, phân đầu năm 2025 in từ 04 - 05 sách tham khảo, chuyên khảo, sách phục vụ giảng dạy - học tập.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn

hướng đến xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 2 vào năm 2030 theo Đề án đã được phê duyệt. Xây dựng các mô hình kết hợp giữa giảng dạy - nghiên cứu thực tế - nghiên cứu khoa học - tổng kết thực tiễn - tư vấn chính sách, một mặt có sản phẩm cụ thể, chất lượng, hiệu quả, mặt khác tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức và tránh hình thức trong nghiên cứu khoa học.

Sáu là, tiếp tục đề xuất kinh phí và bố trí kinh phí từ nguồn tiết kiệm của Nhà trường để hỗ trợ đội ngũ giảng viên nâng cao trình độ, năng lực. Đồng thời bố trí, hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên, đội ngũ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trên một số mặt như: bố trí và tăng kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu thực tế; nghiên cứu triển khai các đề tài khoa học cấp trường, hội thảo cấp trường. Bên cạnh đó, không ngừng nâng cao chất lượng Bản tin, trang web của Nhà trường với các chuyên trang, chuyên mục phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, nhất là các chuyên trang về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XII.

Trên đây là những kết quả, hạn chế, nguyên nhân, giải pháp và một số định hướng trong nghiên cứu khoa học, tổng kết của Trường Chính trị Lê Duẩn. Tin tưởng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, sự phối hợp đầy trách nhiệm của các cơ quan hữu quan, sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo, viên chức của Nhà trường, Trường Chính trị Lê Duẩn sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ này./.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. NGÔ THỊ THU HÀ

Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là việc sử dụng tổng hợp các lực lượng và các biện pháp kiên quyết, kiên trì giữ gìn, duy trì, củng cố bản chất cách mạng và khoa học, phát huy, phát triển sáng tạo những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời chống lại sự xuyên tạc, phá hoại và cả những nhận thức sai trái của các lực lượng bên ngoài và bên trong nhằm làm cho nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng thấm sâu, ngày càng đóng vai trò chủ đạo trong đời sống nhân dân. Như vậy, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là hoạt động chủ động, tích cực, sáng tạo có kế hoạch của các chủ thể nhằm phát huy giá trị của nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời đấu tranh chống lại mọi sự xuyên tạc, phủ nhận, bôi đen nền tảng tư tưởng của Đảng. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò quan trọng của giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nói chung và giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn Quảng Trị nói riêng. Ở bài viết này, tôi đề cập những nội dung sau:

1. Một số kết quả đạt được

Thứ nhất, thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” (Nghị quyết số 35), Trường Chính trị Lê Duẩn đã ban hành

Kế hoạch số 16-KH/TCTLĐ ngày 05/11/2019 “về triển khai bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”. Trong đó, chú trọng vai trò của đội ngũ giảng viên để thực hiện công tác quan trọng này. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Nhà trường thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 35 do đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn làm Trưởng Ban, giao Khoa Lý luận cơ sở làm lực lượng nòng cốt để thực hiện kế hoạch với những nội dung cụ thể. Nhà trường đã tiến hành quán triệt nội dung Nghị quyết số 35 đến tất cả cán bộ, giảng viên, học viên. Trong đó, Nhà trường yêu cầu đội ngũ giảng viên không chỉ nắm vững mà còn nghiên cứu nội dung, quan điểm, cách thức để vận dụng Nghị quyết số 35 vào trong công tác nghiên cứu và giảng dạy. Đội ngũ giảng viên nhận thức sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng xuất phát từ tầm quan trọng của lý luận đối với đảng cộng sản và sự nghiệp cách mạng. Là hoạt động đặc biệt quan trọng của Đảng trong việc xác lập, phát triển, truyền bá hệ tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhằm tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận xã hội, cổ vũ, động viên tinh thần sáng tạo cách mạng của nhân dân, đấu tranh chống các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt

Nam xã hội chủ nghĩa, nhất trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.

Thứ hai, Nhà trường đã tiến hành nhiều hội thảo khoa học với hình thức và phạm vi khác nhau, như tổ chức hội thảo cấp khoa, hội thảo khoa học cấp trường, Khoa Lý luận cơ sở chủ động phối hợp cùng một số trung tâm chính trị tổ chức hội thảo về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở trung tâm chính trị huyện. Đặc biệt, Nhà trường đã phối hợp cùng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đồng chủ trì tổ chức Hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề “Đảng bộ Quảng Trị với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị”. Các hội thảo đã huy động được nhiều nhà khoa học, những người hoạt động thực tiễn trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và học viên, trong đó vai trò của đội ngũ giảng viên được thể hiện rõ về số lượng và chất lượng các bài khi tham gia hội thảo. Các bài viết phong phú về thể loại, nội dung được khai thác nhiều khía cạnh khác nhau của Nghị quyết số 35 đã giúp cho hội thảo thành công cả về hình thức tổ chức, nội dung và cao hơn là tính lan tỏa, từ đó góp phần tăng thêm hiệu quả của Hội thảo.

Thứ ba, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào các chuyên đề, bài học, phân học. Mỗi giảng viên xác định đề nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì các khâu của quá trình dạy học được thực hiện nghiêm túc. Việc soạn giáo án tuân theo tiêu chuẩn của Học viện, trên cơ sở giáo

trình giảng viên nghiên cứu các tác phẩm kinh điển để làm căn cứ phân tích, luận giải những nội dung có liên quan đến bài học. Đây là những luận cứ khoa học và có tính thuyết phục cao. Trong quá trình giảng dạy, cần phân tích, so sánh, đánh giá để làm nổi bật giá trị về mặt lý luận và thực tiễn, bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Luận giải một cách thuyết phục vì sao chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là ngọn đuốc soi đường cho dân tộc Việt Nam và nhân loại yêu chuộng hòa bình trên thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ và chủ nghĩa xã hội. Đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu, là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn của Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta và chứng minh thành tựu 38 năm đổi mới (1986-2024) trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, thành tựu có tính bước ngoặt đánh dấu sự phát triển vượt bậc của đất nước, như lời khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng kính mến “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Thứ tư, đội ngũ giảng viên là lực lượng chủ yếu tham gia các Cuộc thi Chính luận do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh tổ chức trong các năm 2022, 2023, 2024. Các giảng viên đã đầu tư nghiên cứu tư liệu về nội dung và hình ảnh để làm sâu sắc về nội dung, đẹp về hình thức trong bài dự thi của mình. Chính vì vậy, nhiều bài dự thi đạt chất lượng cao, trong đó có 01 giải Ba cấp tỉnh, 01 giải Chuyên đề, 02 giải Khuyến khích do Đảng ủy Khối trao tặng, Tập thể được nhận Giấy khen ”Đã có thành

tích trong việc triển khai, thực hiện Cuộc thi viết về ”Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới”.

Thứ năm, Nhà trường tập huấn kỹ năng gắn với trách nhiệm của cán bộ đảng viên trong việc thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet và mạng xã hội. Trong đó, phát huy vai trò của giảng viên trong sử dụng mạng xã hội nhằm lan tỏa và bảo vệ những nội dung cơ bản, nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và phản bác các quan điểm sai trái thù địch có mối quan hệ biện chứng với nhau, hỗ trợ nhau. Bởi vì, bảo vệ nền tảng tư tưởng đồng thời phải phản bác quan điểm sai trái; phản bác các quan điểm sai trái cũng nhằm để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, bảo vệ là trọng tâm, phản bác là quan trọng nhằm khẳng định chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng.

2. Một số giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Để tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục quán triệt nội dung Nghị quyết số 35 trong các buổi chào cờ thứ hai đầu tháng đến tất cả cán bộ, viên chức, giảng viên. Đây là nhiệm

vụ quan trọng, là một nội dung cơ bản trong công tác tư tưởng, đồng thời là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài đối với Đảng bộ, các chi bộ trực thuộc, các khoa, phòng. Trong đó, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên là giảng viên phải là những chiến sĩ tiên phong trên lĩnh vực tư tưởng để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới

Hai là, tiếp tục tổ chức nhiều hội thảo khoa học cấp khoa, hội thảo khoa học cấp trường, phối hợp với các trung tâm chính trị huyện có mở lớp trung cấp lý luận chính trị liên kết để tổ chức hội thảo về Nghị quyết số 35 phù hợp với từng địa phương. Đội ngũ giảng viên đều phải có trách nhiệm trong nghiên cứu và tham gia viết bài phù hợp với chuyên ngành giảng dạy của mình. Như vậy, với nhiều cách thức tổ chức hội thảo khoa học và huy động cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên tham gia sẽ góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, khẳng định thêm niềm tin và sự tin yêu của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ba là, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị đối với đội ngũ giảng viên. Chú trọng cách thức tích hợp và lồng ghép nội dung Nghị quyết số 35 vào phần học, bài học. Giao Khoa Lý luận cơ sở làm nòng cốt trong việc lồng ghép Nghị quyết số 35 vào các môn học Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi vì Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học là 3 bộ phận cấu thành nên chủ nghĩa Mác-Lênin cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành

động của Đảng ta. Đây là các môn mở đầu Chương trình Trung cấp lý luận chính trị, vì vậy giảng viên lồng ghép Nghị quyết số 35 vào bài học tốt sẽ tạo nên ấn tượng sâu đậm trong nhận thức của học viên, đồng thời là nền tảng để khóa học thành công.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên được sử dụng những thông tin từ các kênh chính thống như: Văn kiện, nghị quyết của Đảng, các văn bản của Nhà nước và các cơ quan chức năng, tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban tuyên giáo các cấp, số liệu trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh- truyền hình Quảng Trị... để làm luận cứ, luận chứng. Như vậy, bài giảng của giảng viên vừa đảm bảo tính hệ thống, thông tin chính xác, khách quan và khoa học, tính Đảng, tính chiến đấu, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bốn là, tăng cường thực hiện các buổi sinh hoạt diễn đàn, sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề để trao đổi, thảo luận những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra. Hiện nay, Đảng ta đang tiến hành tổng kết thực tiễn để làm cơ sở soạn dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, giảng viên có thể nghiên cứu, vận dụng vào bài giảng phù hợp với bài và từng đối tượng học viên.

Năm là, tổ chức những buổi tập huấn về kỹ năng sử dụng internet và mạng xã hội. Cách thức sử dụng những thông tin ở trên mạng, như vậy, giảng viên vừa được cập nhật, bổ sung nhiều thông tin, vừa là người sử dụng thông minh.

Sáu là, tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 -CT/ TW

của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với quyết tâm “Mỗi giảng viên là một tấm gương về đạo đức. Mỗi học viên là một tấm gương tự học, tự sáng tạo”. Đảng uỷ, Ban Giám hiệu thường xuyên quán triệt và đưa ra những quy định cụ thể để rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị và đạo đức của người thầy. Mỗi giảng viên phải luôn trau dồi rèn luyện đạo đức cách mạng theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 “về Quy định chuẩn mực đạo đức của cán bộ đảng viên trong giai đoạn mới”, đồng thời thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ “Về xử lý cán bộ, công chức, đảng viên và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm”.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ quan trọng của hệ thống chính trị, cán bộ đảng viên và Nhân dân. Trong đó, giảng viên trường chính trị nói chung và Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng có vai trò quan trọng cần được tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời. Khi đội ngũ giảng viên trường chính trị thực hiện tốt vai trò của mình trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác lại các luận điểm sai trái thù địch không chỉ góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, còn là động lực để thực hiện đạt được mục tiêu đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao./.

NỖ LỰC HOÀN THIỆN TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN VỀ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

TS. THÁI THỊ HỒNG MINH

Phó Hiệu trưởng

Trường Chính trị Lê Duẩn với quyết tâm và nỗ lực cao nhất đang tập trung nguồn lực và quyết liệt, đồng bộ thực hiện nhiều giải pháp căn cơ để phấn đấu đến năm 2025 đạt trường chính trị chuẩn mức 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn. Tuy nhiên, nút thắt khó tháo gỡ nhất hiện nay vẫn là hoàn thiện về xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật tại Trường - một trong những đặc trưng tạo nên một ngôi trường hiện đại, tiêu chí quan trọng để đạt trường chính trị chuẩn mức 1.

Hoàn thiện tiêu chí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật - Thách thức lớn nhất tại Trường Chính trị Lê Duẩn

Trong những năm qua, được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, Trường Chính trị Lê Duẩn đã đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trường hiện có tổng diện tích khuôn viên 4.920m², phía Nam tiếp giáp Đường Lê Duẩn thông qua đường khu vực có chiều rộng 5m, chiều dài 50m; phía Đông giáp đường dân sinh của khu dân cư; và phía Tây giáp đường khu vực rộng 5m.

Các tài sản trên đất bao gồm: (1) *Nhà hiệu bộ, 4 tầng*: Công trình cấp 3, diện tích sử dụng 1.510m², xây dựng năm 2011; bố trí 03 phòng là nơi làm việc của Ban Giám hiệu; 12 phòng cho 03 khoa, 04 phòng cho Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, 01 phòng cho Phòng Tổ chức - Tổng

hợp; và 01 phòng họp cơ quan, (từ năm 2021 sử dụng thêm chức năng làm phòng họp trực tuyến); (2) *Khu Hội trường, 2 tầng*: Công trình cấp 4, diện tích sử dụng 710m², xây dựng năm 2007, công suất 300 chỗ ngồi; tầng 1 bố trí 01 hội trường chính, 01 phòng kho của Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học; tầng 2 bố trí hội trường và 01 Phòng truyền thống của Trường; (3) *Nhà Hành chính, 2 tầng*: Công trình cấp 3, diện tích sử dụng 280m², xây dựng năm 1993; tầng 1 bố trí 01 phòng nơi làm việc của văn thư - lưu trữ, 02 phòng cho Phòng Tổ chức - Tổng hợp, 01 phòng bảo vệ; tầng 2 bố trí 04 phòng lưu trú cho khách. Các phòng làm việc được trang bị các thiết bị như máy vi tính cá nhân, máy in, máy điều hoà nhiệt độ, quạt, bàn, ghế, tủ và các vật dụng khác đặc thù với phòng văn thư - lưu trữ (máy fax, máy photocopy...), thiết bị được kết nối internet qua mạng có dây và không dây; (4) *Khu*

giảng đường và nhà ăn, 3 tầng: Công trình cấp 2, diện tích sử dụng 1.610m², khởi công xây dựng từ năm 2001, đưa vào sử dụng năm 2006; tầng 1 bố trí bếp ăn tập thể (150 chỗ ngồi), Phòng Thư viện và 01 phòng làm việc cho Phòng Tổ chức - Tổng hợp; tầng 2 bố trí 02 giảng đường (180 chỗ ngồi); tầng 3 có 02 giảng đường (200 chỗ ngồi); tổng cộng có 04 giảng đường; (5) *Khu Nhà nội trú, 4 tầng:* Công trình cấp 2, diện tích sử dụng 1.510m², xây dựng năm 2003, với 160 chỗ lưu trú (4 người/phòng), các tầng được bố trí 42 phòng lưu trú dành cho học viên và 01 phòng sinh hoạt chung; trong đó, phải thường xuyên bố trí cho 50 học viên Lào (2 người/phòng) học tập, sinh hoạt. Các phòng lưu trú khu vực tầng 1, 2 cho học viên Lào được trang bị các thiết bị như tivi, điều hoà nhiệt độ, bình nóng lạnh, quạt, bàn, ghế, tủ và các vật dụng khác, thiết bị được kết nối internet qua mạng có dây và không dây; (6) *Nhà để xe* (02 nhà tạm): 01 nhà để xe dành cho viên chức, người lao động của Trường, diện tích sử dụng 200m²; 01 nhà để xe dành cho học viên sử dụng xe máy, diện tích sử dụng 270m²; ngoài ra, vì diện tích chật hẹp phải sử dụng thêm sân trường để các phương tiện của học viên; (7) *Vật kiến trúc:* Sân trường có diện tích 1.600m² được lát gạch và trồng cây xanh, có hệ thống cống rãnh thoát nước; 01 sân bóng chuyền, tường rào, bảo vệ cơ quan xây chiều dài 280m; (8) *Phương tiện di chuyển:* 01 xe ô tô Ford Laser 1.8, 5 chỗ ngồi, mua năm 2005; 01 xe ô tô Gaz 17 chỗ mua năm 2021.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết

định số 1362-QĐ/TU, ngày 30/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị về phê duyệt Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” giai đoạn 1, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tích cực, chủ động bám sát thực hiện các tiêu chí theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025, hướng tới xây dựng trường đạt chuẩn mức 2 trước năm 2030. Đặc biệt nỗ lực thực hiện tiêu chí cơ sở vật chất phục vụ xây dựng trường chính trị chuẩn hiện đang gặp khó khăn nhất trong tiến độ thực hiện. Trụ sở mới của Trường Chính trị Lê Duẩn (theo Quyết định số 1362-QĐ/TU), được dự kiến xây dựng tại vị trí mới là phía Bắc giáp đường Nguyễn Biểu, phía Nam giáp khu dân cư hai bên đường Hàn Thuyên, phía Đông giáp đường quy hoạch 45m, phía Tây giáp UBND phường Đông Lễ thuộc phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà với diện tích khoảng 04 hecta đã được quy hoạch xây dựng trường học, có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 (theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND, ngày 20/5/2024 của UBND thành phố Đông Hà). Trường đã có Công văn số 333-CV/TCTLD, ngày 07/6/2024 gửi UBND tỉnh về việc xin ý kiến UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập, thẩm định nội bộ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn tại vị trí mới. Ngày 30/7/2024, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3472/UBND-TH về việc giao Sở Xây dựng lập, thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Trường. Tiếp đó, Sở Xây dựng đã có

buổi làm việc với Trường Chính trị Lê Duẩn. Tại Cuộc họp, Sở Xây dựng đã đề xuất thành lập Đoàn khảo sát mô hình trường chính trị chuẩn để Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan có kinh nghiệm thực tiễn phục vụ tham mưu chủ trương đầu tư Trường vị trí mới (như học tập kinh nghiệm về thiết kế trường gắn với tiêu chí văn hoá trường đảng, quy mô trường phù hợp khả năng tài chính, kiến trúc đặc thù của trường chính trị và đảm bảo trường chính trị chuẩn theo quy định...). Theo đó, Trường đã có đề xuất tổ chức Đoàn đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng trường chính trị chuẩn và được sự đồng ý chủ trương tổ chức Đoàn đi của Thường trực Tỉnh uỷ Quảng Trị; hiện nay, Trường đang xây dựng kế hoạch và thành lập Đoàn đi khảo sát.

Đối chiếu Điều 11, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn, Trường Chính trị Lê Duẩn có 2/2 chỉ tiêu về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật chưa đạt, bao gồm: (*Chỉ tiêu 1*) Có đủ cơ sở vật chất và phương tiện kỹ thuật phục vụ việc dạy, học và nghiên cứu; đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; bảo đảm tăng quy mô đào tạo tập trung; (*Chỉ tiêu 2*) Tổng diện tích sử dụng (gồm diện tích phòng học, phòng làm việc, phòng họp, phòng hội thảo, phòng truyền thống, phòng khách, hội trường lớn, thư viện, nhà đa năng, nhà ăn, ký túc xá, khuôn viên cây xanh hoặc vườn hoa, đường giao thông nội bộ) bảo đảm tối thiểu 20.000m²; cụ thể những

khó khăn đặt ra: *Về chỉ tiêu 1*, cơ sở vật chất của Trường còn thiếu đồng bộ như giảng đường, phòng học, phòng thảo luận; chỗ ở nội trú của học viên, nhất là đối với học viên Lào. Nhiều công trình được xây dựng khá lâu, hầu hết đã xuống cấp, được tu bổ nhưng không đồng bộ, chấp vá. Một số công trình sử dụng lẫn lộn công năng như nhà để xe, sân thể thao, giảng đường, hội trường vẫn bố trí thành nơi làm việc cho viên chức... Thiếu các nhà kho, nhà lưu trữ theo quy định, trong khi nhiều tài liệu yêu cầu lưu trữ vĩnh viễn. Thiếu các thiết chế thể thao, văn hoá quy chuẩn, cơ bản tận dụng các khoảng không có thể để sử dụng cho các hoạt động thể thao. Chưa đảm bảo định mức diện tích sử dụng phòng làm việc, phòng ở nội trú. Các trang, thiết bị phục vụ việc dạy, học đã lạc hậu cần đầu tư mua sắm mới đồng bộ. Phương tiện đi lại đã sử dụng nhiều năm, hết thời hạn sử dụng, không thể đáp ứng nhu cầu công tác; *Về chỉ tiêu 2*, tổng diện tích khuôn viên Trường là 4.920m², tổng diện tích sử dụng của Trường hiện tại là 7.690 m² (đạt 38,45% chuẩn mức 1 và 25,63% chuẩn mức 2).

Quyết tâm xây dựng trụ sở Trường mới và một số nhiệm vụ khác

Từ thực trạng chưa hoàn thành 2/2 chỉ tiêu về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật theo Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và xác định đây là nhiệm vụ khó khăn nhất hiện nay để đạt trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025, Trường Chính trị Lê Duẩn cần tiếp tục quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp căn cơ, đồng bộ để sớm hoàn thành các chỉ

tiêu về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật như sau:

Một là, tập trung bám sát tiến độ, khẩn trương xây dựng trụ sở Trường ở vị trí mới theo Quyết định số 1362-QĐ/TU, ngày 30/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị; trong đó, tiến độ đến 2025 nỗ lực để có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định giao đất và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với vị trí mới của trụ sở Trường Chính trị Lê Duẩn.

Hai là, tranh thủ sự quan tâm và thực hiện hiệu quả theo chỉ đạo, định hướng về công tác xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật của Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất trong thực hiện bố trí kinh phí cho việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2025 đảm bảo đạt chuẩn mức 1 theo Quy định số 11-QĐ/TW; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị kỹ thuật mới cho Trường đảm bảo chuẩn mức 2 theo Quy định số 11-QĐ/TW trước năm 2030.

Ba là, theo dõi, đôn đốc hoạt động Hội đồng tự đánh giá Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 (theo Quyết định số 1504-QĐ/TCTLD, ngày 24/01/2024 của Trường Chính trị Lê Duẩn) và các tổ giúp việc Hội đồng tự đánh giá Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 (theo Quyết định số 1506-QĐ/TCTLD, ngày 25/01/2024 của Trường Chính trị Lê Duẩn). Đối với Hội đồng tự

đánh giá, thực hiện tốt công tác tư vấn cho Hiệu trưởng về Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1; định kỳ, thường xuyên kiểm tra thực tế tại Trường, đánh giá mức đạt chuẩn theo từng tiêu chí; Hội đồng tổ chức đánh giá từng tiêu chí trường chính trị chuẩn theo biểu mẫu do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh quy định, có minh chứng rõ ràng về các kết quả đánh giá chi tiết của từng tiêu chí. Đối với các tổ giúp việc cho Hội đồng tự đánh giá, đảm bảo thực hiện hiệu quả trong công tác rà soát, thu thập, xử lý, phân tích các minh chứng chuẩn hoá đối với các tiêu chí liên quan cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật; xây dựng báo cáo tự đánh giá phải chi tiết từng tiêu chí cụ thể về trường chính trị đạt chuẩn mức 1 kèm theo thống kê số liệu với các minh chứng rõ ràng; hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 đối với hệ thống các tiêu chí về cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật./.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư (2021), *Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn*.
2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2024), *Hướng dẫn số 61-HD/HVCTQG ngày 17/5/2024 về quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hoá một số nội dung của Quy định số 11-QĐ/TW*.
3. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Trị (2023), *Quyết định số 1362-QĐ/TU ngày 30/12/2023 về phê duyệt Đề án “Phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” giai đoạn 1*.

**KỶ NIỆM 204 NĂM NGÀY SINH PH. ĂNG GHEN (28/11/1820 - 28/11/2024):
TƯ TƯỞNG CỦA PH.ĂNGGHEN VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA HIỆN NAY**

ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG SÂM
Trưởng phòng QLĐT&NCKH

Năm 2024 là năm kỷ niệm tròn 204 năm ngày sinh của Ph.Ăngghen (28/11/1820 - 28/11/2024), lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của giai cấp vô sản toàn thế giới. Ông là người bạn, người đồng chí, người cộng sản gần gũi nhất của Các Mác, đã cùng Các Mác sáng lập nên chủ nghĩa Mác, học thuyết khoa học và cách mạng, trở thành hệ tư tưởng của giai cấp công nhân toàn thế giới trong cuộc đấu tranh xóa bỏ chế độ áp bức, bóc lột, xây dựng xã hội mới, xã hội cộng sản chủ nghĩa. V.I.Lênin cho rằng: “Không thể hiểu chủ nghĩa Mác và không thể trình bày chủ nghĩa Mác một cách hoàn chỉnh nếu không chú ý đến những tác phẩm của Ph.Ăngghen”. Ph.Ăngghen đã để lại cho giai cấp vô sản thế giới một di sản to lớn, trong đó, tư tưởng về bình đẳng giới, giải phóng phụ nữ có vị trí và trò đặc biệt quan trọng.

Trong tác phẩm “*Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*”, Ph.Ăngghen đã nghiên cứu tiến trình phát triển của gia đình và vai trò, vị thế của người phụ nữ qua từng giai đoạn lịch sử khác nhau. Trên cơ sở đó, Ph.Ăngghen đã nêu và phân tích nguyên nhân của sự bất bình đẳng giới, chỉ ra những giải pháp thực hiện sự bình đẳng giới trong gia đình và xã hội. Ph. Ăng ghen cho rằng, sự bất bình đẳng giới bắt nguồn từ vấn đề kinh tế. Chính vì vậy, trong xã hội lúc bấy giờ, địa vị xã hội của người phụ nữ luôn

bị đánh giá thấp kém hơn so với nam giới. Do đó, cơ sở kinh tế là yếu tố quyết định về sự bình đẳng giữa nam và nữ và phụ nữ có địa vị thấp kém hơn nam giới, phải phụ thuộc vào nam giới như là lẽ đương nhiên. Ngoài yếu tố kinh tế, theo Ph.Ăngghen, yếu tố về nhận thức, sự tác động của văn hóa, xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến bất bình đẳng về giới tính giữa nam giới và nữ giới. Trình độ nhận thức và các phong tục tập quán phản ánh rõ nét sự bất bình đẳng kinh tế giữa phụ nữ và nam giới đã ăn sâu, bám chắc vào đầu óc con người, thành tư tưởng “trọng nam, khinh nữ” và tác động đến thói ứng xử thô bạo của người đàn ông đối với đàn bà.

Vì vậy, theo Ph.Ăngghen, để giải phóng phụ nữ, thúc đẩy bình đẳng giới, tiến tới nam nữ bình quyền thì phải hướng đến xây dựng gia đình văn minh, tiến bộ, gia đình một vợ một chồng. Để thực hiện sự bình đẳng đó cần tổ chức lại cách phân công lao động trong xã hội và gia đình theo hướng phụ nữ tham gia ngày càng bình đẳng với nam giới trên các lĩnh vực của xã hội, đồng thời giảm bớt lao động gia đình của họ. Việc phụ nữ tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội chính là điều kiện căn bản để thực hiện sự bình đẳng trong gia đình. Ph.Ăngghen khẳng định: Điều kiện để giải phóng phụ nữ là làm cho toàn bộ nữ giới trở lại tham gia nền sản xuất xã hội, và điều kiện đó lại đòi hỏi phải làm cho cả gia

đình cá thể không còn là đơn vị kinh tế của xã hội nữa.

Quan điểm của Ph.Ăngghen về giải phóng phụ nữ và thực hiện nam nữ bình quyền là những tư tưởng nhân văn cao cả, là cơ sở để Đảng ta đề ra các chủ trương, chính sách đúng đắn đấu tranh giải phóng phụ nữ, vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

Vận dụng tư tưởng tiến bộ của Ph.Ăngghen về giải phóng phụ nữ, Đảng và Nhà nước ta luôn nhận thức đúng đắn và đánh giá cao vai trò của phụ nữ - lực lượng quan trọng của cách mạng Việt Nam. Có thể khẳng định, ngay từ khi ra đời Đảng ta luôn đề cao và coi trọng việc thực hiện bình đẳng giới. Và vấn đề “Thực hiện nam nữ bình quyền” lần đầu tiên được Đảng ta đưa vào Luận cương Chính trị năm 1930. Có thể coi đây là bản “Tuyên ngôn” đầu tiên về bình đẳng giới của Việt Nam, trong đó nam, nữ được công nhận ngang hàng nhau về mọi mặt. Vì vậy, trong văn kiện của các kỳ Đại hội Đảng, vấn đề bình đẳng giới và giải phóng phụ nữ luôn được Đảng ta nhấn mạnh và đề cao. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng chỉ rõ: “Đối với phụ nữ, nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới. Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp”. Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng khẳng định: “Xây dựng và triển khai chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ, tập trung ở những vùng và khu vực có sự bất bình đẳng và nguy cơ bất bình đẳng cao; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn bán phụ nữ và bạo lực trong gia đình”. Đại hội XII xác định phương hướng thực hiện bình đẳng

giới: “Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại nhân phẩm phụ nữ”. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020 xác định: “Đến năm 2020, về cơ bản, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước”.

Đặc biệt, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII tiếp tục khẳng định: “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”. Để thực hiện mục tiêu và phương hướng đề ra, Đại hội yêu cầu thực hiện tốt ba nội dung cơ bản là:

Thứ nhất, việc phát huy vai trò của phụ nữ, trong đó đề cập vấn đề xây dựng người phụ nữ hiện đại, nhất là trong bối cảnh đất nước hội nhập hiện nay. Để xây dựng người phụ nữ hiện đại trước hết cần phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ của các tầng lớp phụ nữ. Chú trọng rèn

luyện các phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”, giúp người phụ nữ nắm bắt cơ hội, tận dụng những yếu tố tích cực, tránh những tác động tiêu cực của thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập, vượt qua những thách thức khó khăn để trở thành người phụ nữ thành công trong cuộc sống và sự nghiệp. Đó cũng là điều kiện đem lại giá trị đích thực cho người phụ nữ, hướng người phụ nữ sống thiện, sống đẹp, sống có ích. Và một trong những khâu đột phá chiến lược được nêu ra chính là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Thứ hai, định hướng thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, là sự kế thừa quan điểm chỉ đạo của Đảng trong các kỳ Đại hội trước, bao gồm thực hiện tốt luật pháp và chính sách bình đẳng giới, có cơ chế, chính sách để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Nghị quyết số 28/NQ-CP “Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030” đã xác định mục tiêu tổng quát nhằm tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Cụ thể, trong lĩnh vực chính trị, Chiến lược đề ra chỉ tiêu đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ. Trong lĩnh vực kinh tế, lao động, chỉ tiêu đề ra là tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030; giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu

vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030...

Thứ ba, bên cạnh “Công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp giúp đỡ trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại, đặc biệt là xâm hại tình dục được chú trọng; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi xâm hại trẻ em... Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới được triển khai rộng khắp từ Trung ương tới địa phương bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng”. Chính vì vậy, hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới, xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em được nêu trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng sẽ là cơ sở quan trọng để hệ thống pháp luật tiếp tục hoàn thiện, đưa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tế tại cơ sở nhằm làm tốt công tác phụ nữ, phấn đấu để có bình đẳng giới thực sự.

Có thể khẳng định, 94 năm kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dù trong hoàn cảnh chiến tranh hay hoà bình, Đảng ta luôn nhận thức đầy đủ, đúng đắn và vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt những quan điểm của Ph.Ăngghen về bình đẳng giới, bình đẳng nam, nữ vào việc thực hiện bình đẳng giới ở Việt Nam, nhằm đáp ứng yêu cầu mới trong xây dựng và phát triển bền vững đất nước góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ mà Đại hội Đảng các cấp đề ra thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đưa đất nước vững bước đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa./.

DI CHÚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, VĂN HÓA VÀ NĂNG LỰC CẨM QUYỀN CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

ThS. LÊ THỊ THU HUYỀN

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật

Trong cuộc đời vĩ đại của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại nhiều văn kiện có giá trị lý luận và thực tiễn đặc biệt quan trọng. Di chúc là một trong những văn kiện đó. Di chúc của Người đã chỉ cho chúng ta thấy Người đã quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng đạo đức, văn hóa và năng lực cầm quyền của Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập và rèn luyện Đảng ta chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Trước lúc đi xa, Người chỉ tiếc một điều là “không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Trong Di chúc, “Trước hết nói về Đảng”, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Người đến vấn đề xây dựng Đảng. Di chúc là hành trang lý luận và niềm tin, kim chỉ nam để chúng ta triển khai việc xây dựng đạo đức, văn hóa và năng lực cầm quyền của Đảng có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay. Thời gian càng lùi xa, chúng ta càng nhận thấy tầm nhìn xa, trông rộng của Người.

Thứ nhất, về đạo đức cầm quyền của Đảng. Trở thành đảng cầm quyền, Đảng phải dựa vào sức mạnh của nhân dân, công lao to lớn của nhân dân, do vậy Đảng phải sống xứng đáng với điều đó. Đạo đức cầm quyền, theo Người, là đặt lợi ích của Đảng và của

Nhân dân lao động lên trên, lên trước. Đảng và mỗi đảng viên của Đảng phải coi việc phục vụ Nhân dân, chăm lo cuộc sống vật chất, tinh thần của nhân dân là trách nhiệm, là vinh dự, là hạnh phúc của mình. Đảng vì thế mới xứng đáng là đại biểu trung thành cho lợi ích chung của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động chứ không phải mưu cầu lợi ích riêng cho bất cứ một người hay một nhóm người nào. Ở khía cạnh này, có thể thấy, trước khi Đảng muốn khẳng định quyền lãnh đạo một cách vững chắc, Đảng phải nêu tấm gương đạo đức trong sáng, đẹp đẽ của mình để qua đó thu phục nhân tâm, tập hợp, đoàn kết quần chúng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹.

Thứ hai, văn hoá cầm quyền của Đảng. Không trực tiếp đề cập nhưng ta có thể nhận thấy, Di chúc đã xác lập những cơ sở hình thành và phát triển “văn hoá cầm quyền”. Hồ Chí Minh mong muốn Đảng phải thực sự trở thành một biểu tượng của hệ giá trị mới, tiên bộ, cách mạng. Đảng không chỉ là đại diện của lương tâm, trí tuệ mà Đảng còn là cái đẹp mẫu mực trong phẩm cách, trong giao tiếp,

ứng xử. Văn hoá cầm quyền của Đảng, theo đó nghĩa là phải đánh thắng, phải tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa cá nhân, thói đạo đức giả, thói lật lọng, tráo trở trong một bộ phận của Đảng. Điều này đã được chính Hồ Chí Minh tổng kết như một chân lý, một danh dự thiêng liêng của Đảng: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”². Do đó, tự phê bình và phê bình cần tiến hành từ trên xuống, từ dưới lên, phê bình việc chứ không phê bình người và phê bình phải thường xuyên như “soi gương rửa mặt hằng ngày”. Trong Di chúc Người nhấn mạnh: “Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch. Phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”³.

Thứ ba, năng lực cầm quyền của Đảng. Di chúc muốn hướng đến quán triệt nhận thức về một vấn đề không lơ, đó là năng lực cầm quyền của Đảng. Lý luận về Đảng cầm quyền đều thừa nhận, Đảng cầm quyền là đảng có khả năng chi phối cơ quan hành pháp, đảng thông qua tranh cử, chiếm đa số ghế tại nghị viện và có quyền đứng ra thành lập chính phủ... Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, trở thành đảng cầm quyền không phải bằng con đường tranh cử nghị viện mà bằng cách mạng xã hội, bằng sự thừa nhận một cách tự giác của các lực lượng quần chúng,

trở thành đảng cầm quyền đã là một công việc rất khó nhưng để có thể duy trì được quyền lực chính trị lại là một công việc còn khó khăn hơn. Năng lực cầm quyền không chỉ phụ thuộc vào sức mạnh chính trị hiện có, càng không phụ thuộc vào sức mạnh của ý chí. Năng lực cầm quyền của Đảng, theo Hồ Chí Minh, được quy định bởi một hệ thống chuẩn mực, đó là: Đạo đức của Đảng, trí tuệ của Đảng và bản lĩnh của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, phẩm chất tiên phong lãnh đạo của Đảng trước hết là thể hiện cụ thể trên ba phương diện này. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, đây đều là những vấn đề cốt tử nhất của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thông qua hệ quy chiếu này, Hồ Chí Minh muốn khẳng định rằng, năng lực cầm quyền của Đảng không chỉ là những nét đẹp về khía cạnh đạo đức mà còn là sự vững mạnh về trí tuệ, sự bút phá trong tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn, sự chắc chắn, dày dặn về bản lĩnh chính trị. Đảng cầm quyền, theo Hồ Chí Minh từ đạo đức đến trí tuệ và bản lĩnh là một quy trình xây dựng và phát triển toàn diện. Chống suy thoái về đạo đức cách mạng phải gắn liền với chống suy yếu, tụt hậu về tư duy, trí tuệ, sự bạc nhược, yếu đuối về bản lĩnh. Tuy nhiên, đó là một công việc lớn, một cuộc chiến đấu không lơ mà để giành thắng lợi, Đảng cần “phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm”, thậm chí, Người còn khẳng định: “cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”. “Chỉnh đốn lại Đảng” đối với một đảng cầm quyền khi cách mạng chuyển sang một giai đoạn mới được

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi là “việc làm trước tiên”, bởi trong suốt những năm tháng lãnh đạo cách mạng, nỗi băn khoăn lớn nhất của Người là làm sao cho Đảng luôn giữ được vai trò lãnh đạo, thể hiện rõ năng lực, đạo đức cầm quyền của mình. Làm sao để Đảng không trở thành quan liêu, xa dân, tránh được những biểu hiện thoái hoá, biến chất, mất lòng dân. Những di huấn thiêng liêng và hết sức thiết thực ấy càng trở nên đặc biệt ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay. Công cuộc đổi mới thu được thành tựu to lớn, thế và lực nước ta mạnh lên, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và làm theo Di chúc của Người đã được Đảng ta quyết tâm thực hiện có nhiều kết quả, đáp ứng mong đợi của toàn Đảng, toàn dân. Điều đó được thể hiện: 55 năm thực hiện Di chúc của Người và sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỉ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tăng 58 lần, lên mức khoảng 4.300 USD năm 2023. Chỉ số phát triển con người của Việt Nam tăng 8 bậc, xếp thứ 107/193. Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143. Công cuộc chống tham nhũng không có vùng cấm. Từ đầu Đại hội XIII của Đảng đến nay, ở Trung ương, có đến 91 cán bộ đảng viên thuộc diện Trung ương quản lý bị thi hành kỉ luật. Trong đó có 17 ủy viên, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, 23 sỹ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang, tăng gần 2 lần so với đầu nhiệm kì Đại hội XII. Ở các địa phương, gần 150 cán bộ được cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ công

tác; 65 cán bộ bố trí công tác khác sau khi bị kỉ luật trong đó có 4 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý; 65 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý. Ngoài ra, một số vụ án đã đưa ra xét xử như Việt Á: xảy ra tại Cục Lãnh sự, Bộ ngoại Giao; Vụ án xảy ra tại tập đoàn FLC, tập đoàn Tân Hoàng Minh, tập đoàn Vạn Thịnh Phát; Vụ án xảy ra tại công ty AIC, Cục Đăng kiểm Việt Nam và một số trung tâm Đăng kiểm... Đặc biệt, Tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho thấy sự nhất quán giữa nói và làm; sự kiên trì đấu tranh không ngưng nghỉ; sự thống nhất giữa những nung nấu nhiều năm và hành động quyết liệt trong đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực của đồng chí Tổng Bí thư để xây dựng, chỉnh đốn Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; Tác phẩm khẳng định niềm tin, sự đồng tình, ủng hộ, cổ vũ của các tầng lớp nhân dân, đại biểu Quốc hội, chính khách, học giả nước ngoài với quyết tâm của Đảng và những chỉ đạo hiệu quả của đồng chí Tổng Bí thư trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam.

Năm tháng qua đi nhưng bản Di chúc của Người vẫn còn sống mãi, là kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vững bước tiến lên. Kính yêu và biết ơn Người, 55 năm qua chúng ta đã sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương vĩ đại của Người, chúng ta sẽ tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng và làm theo Di chúc của Người./.

Tiếp tục bồi đắp đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới

ThS. TRẦN VĂN TOÀN

Phó Trưởng Khoa XDĐ, NN&PL

Ngày 9/5/2024, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới (Quy định 144), gồm 6 điều với 21 điểm, quy định cụ thể các yêu cầu, tiêu chí chuẩn mực đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên. Theo đó, chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên bao gồm 5 vấn đề lớn. Một là, yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc. Hai là, bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập. Ba là, đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Bốn là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Năm là, gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời.

Đây là một trong những Quy định thể hiện tâm tư duy mới, đánh dấu bước phát triển cao trong nhận thức và hành động của Đảng... Quy định 144 không đơn thuần là sự cập nhật quan điểm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, mà còn là sự phát triển, bổ sung và hoàn thiện tư tưởng Hồ Chí Minh, hệ thống quan điểm của Đảng về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới. Đây cũng sẽ là căn cứ chính trị để chuẩn bị tốt công tác nhân sự phục vụ Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

Đạo đức cách mạng là tiêu chí hàng đầu, là cái “gốc” của người cán bộ, đảng viên. Đạo đức của người cán bộ cách mạng còn là nền tảng và là cơ sở để người cán bộ, đảng viên phát huy tài năng, trí tuệ và các phẩm chất khác, hướng năng lực của họ vào hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao phó. Có nghĩa là, vô luận trong hoàn cảnh nào cũng đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Biểu hiện rõ rệt nhất, cao quý nhất của đạo đức cách mạng là phải tôn trọng nhân dân, lắng nghe Nhân dân, vì Nhân dân mà phục vụ.

Khi nói về đạo đức cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Trong *Di chúc*, Người căn dặn Đảng ta là: Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng; thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Người chỉ rõ, thấm nhuần đạo đức cách mạng có nghĩa là: Hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói

và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức, tuyên truyền và động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng. Đạo đức còn thể hiện ở nếp sống trong sạch của bản thân và gia đình mình, thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, tích cực đấu tranh chống tham ô, lãng phí, góp phần xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch vững mạnh.

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt 94 năm qua, Đảng ta đã xây dựng, bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện đại bộ phận cán bộ, đảng viên của Đảng phát huy được phẩm chất, đạo đức cách mạng. Đa số cán bộ, đảng viên luôn trau dồi và giữ được phẩm chất, đạo đức cách mạng, yêu nước, yêu dân, chí công, vô tư, gương mẫu, có lối sống trong sạch, lành mạnh; vững vàng, kiên định mục tiêu và con đường đi lên CNXH do Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nhiều cán bộ, đảng viên đã nêu cao tấm gương về bản lĩnh chính trị, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, được quần chúng yêu mến, tín nhiệm. Nhiều cán bộ, đảng viên hoạt động trong các môi trường phức tạp, điều kiện khó khăn đã năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước dân, trước Đảng, mạnh dạn tìm tòi, thử nghiệm nhiều cách làm mới, đạt hiệu quả cao góp phần tăng cường và củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo Đảng. Nhờ vậy, đất nước đã đạt được những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử và điều này đã được khẳng định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

của Đảng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như hiện nay”.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, rơi vào chủ nghĩa cá nhân, tình trạng “nói không đi đôi với làm”, “nói một đằng làm một nẻo”... đang gây bức xúc trong xã hội, làm mất niềm tin trong Nhân dân. Điều này đã được Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) chỉ rõ. Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) nhận định: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức chưa đầy đủ tính chất, tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, thiếu gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, sa vào chủ nghĩa cá nhân, nói chưa đi đôi với làm, vi phạm kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật...”.

Thực tế đó đòi hỏi những chuẩn mực đạo đức của người đảng viên cần có sự điều chỉnh để phù hợp hơn với điều kiện, hoàn cảnh và yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Chính vì lẽ đó, Đại hội XIII của Đảng nêu yêu cầu phải “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần Đảng ta là đạo đức, là văn minh cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc”.

Xuất phát từ những yêu cầu và nhiệm vụ mới, nhất là trong bối cảnh hiện nay, việc bồi đắp đạo đức cách mạng trong mỗi cán bộ, đảng viên càng có ý nghĩa sâu sắc hơn bao giờ hết. Có thể thấy, nội dung của Quy định 144 đã khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng là luôn coi trọng đạo đức của cán bộ,

đảng viên, “đức là gốc” trong công tác cán bộ; thể hiện nhận thức và thái độ của Đảng trước tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao trong thời gian gần đây. Quy định 144 không chỉ chứa đựng những giá trị, chuẩn mực về đạo đức được Đảng đề cao, mà đó cũng chính là thước đo để đánh giá, sử dụng cán bộ, đảng viên; là lời nhắc nhở với mỗi cán bộ, đảng viên về ý thức giữ gìn phẩm chất đạo đức. Bên cạnh những phẩm chất truyền thống thì Đảng còn yêu cầu thêm về tinh thần dấn thân và phụng sự, ý thức và hành động chịu trách nhiệm, không thụ động hay núp bóng tập thể, luôn tìm tòi, sáng tạo, đổi mới để có thể đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

Vì vậy, trong thời gian tới, để Quy định 144 đi vào cuộc sống, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cần tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, để “thấm sâu” và “lan tỏa”, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, từ đó tạo sự chuyển biến thành những hành động, việc làm cụ thể vì lợi ích chung. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên phải trung thành và kiên định với đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trau dồi kiến thức, nâng cao năng lực trí tuệ và năng lực tổ chức thực tiễn, đủ sức đảm đương nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; giữ gìn và thấm nhuần phẩm chất và đạo đức cách mạng, đoàn kết nội bộ, đoàn kết Nhân dân, phát huy sức mạnh, sáng kiến của Nhân dân để giải quyết những vấn đề do cuộc sống đặt ra; có tinh thần cảnh giác; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác; đấu tranh chống diễn biến hoà bình, các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bên cạnh

đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh” qua đó, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Có thể khẳng định, việc Đảng ta ban hành Quy định 144 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới là rất cần thiết, quan trọng và kịp thời. Quy định 144 được coi là kim chỉ nam để đảng viên hoạt động đúng hướng; là tiếng chuông thức tỉnh, cảnh báo đảng viên trong việc nâng cao đạo đức cách mạng đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới; là lá chắn thép, ngăn chặn những vi phạm của đảng viên trong quá trình thực thi nhiệm vụ cũng như trong cuộc sống đời thường, đặc biệt là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đảng viên, nguy cơ lớn nhất để các thế lực thù địch lợi dụng, gây ra “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ, làm mất thanh danh, uy tín của Đảng, làm mất ý thức Đảng, ý chí chiến đấu và vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ đảng viên.

Vì vậy, vấn đề đặt ra là mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cần “tự soi”, “tự sửa”, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, chấp hành nghiêm túc Quy định 144, xây dựng Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh”, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.

LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 THỂ CHẾ HÓA NGHỊ QUYẾT 18-NQ/TW CỦA ĐẢNG VỀ CHÍNH SÁCH ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

ThS. CAO THỊ HÀ
Khoa XDD, NN&PL

Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước. Ở nước ta, hơn 90% lao động người dân tộc thiểu số (DTTS) sống bằng nghề nông, vì thế đất đai là tư liệu sản xuất đặc biệt quan trọng đối với cuộc sống của đồng bào DTTS. Chính sách đất đai đối với đồng bào DTTS luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện chính sách về đất đai thời gian qua cũng bộc lộ những hạn chế, vướng mắc. Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” chỉ rõ, “việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số ở một số nơi còn chậm, hiệu quả chưa cao, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra”^[1]. Từ đó ảnh hưởng đến sản xuất, sinh hoạt của người đồng bào. Để khắc phục tình trạng này, Nghị quyết 18-NQ/TW xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để giải quyết những tồn tại, vướng mắc có liên quan đến đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS. Để thể chế Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 18/01/2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội khóa XV thông qua Luật Đất đai. Đạo luật này gồm 16 chương, 260 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024. Luật Đất đai năm 2024 (sau đây

gọi là Luật năm 2024) đã có những quy định cụ thể nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về chính sách đất đai đối với đồng bào DTTS.

So với Luật Đất đai năm 2013 (sau đây gọi là Luật năm 2013), Luật năm 2024 có những sửa đổi, bổ sung quan trọng về chính sách đất đai đối với đồng bào DTTS.

1. Luật năm 2024 dành nhiều điều, khoản quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số

Nếu chính sách đất đai đối với đồng bào DTTS theo Luật năm 2013 chỉ quy định chung tại Điều 27 thì trong Luật năm 2024 được quy định tại Điều 16. Ngoài ra còn được thể hiện ở các Điều 11, 66, 67, 79, 112, 114, 118, 157, 181, 260,... nhằm quy định một cách toàn diện và đồng bộ lĩnh vực đất đai ở vùng đồng bào DTTS và miền núi, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để áp dụng vào thực tiễn cuộc sống.

2. Luật năm 2024 quy định cụ thể, chi tiết hơn về các chính sách đất đai đối với DTTS

Luật năm 2013, tại Điều 27 quy định về “Trách nhiệm của Nhà nước về đất ở, đất sản xuất nông nghiệp đối với đồng bào dân tộc thiểu số”:

“1. Có chính sách về đất ở, đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng.

2. Có chính sách tạo điều kiện cho đồng

bào dân tộc thiểu số trực tiếp sản xuất nông nghiệp ở nông thôn có đất để sản xuất nông nghiệp”.

Như vậy, Điều 27 Luật năm 2013 quy định còn mang tính nguyên tắc về những bảo đảm của Nhà nước cho người sử dụng đất là đồng bào dân tộc thiểu số, chưa tháo gỡ được những vướng mắc từ thực tiễn về giải quyết đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào DTTS, chưa đáp ứng được nhu cầu về đất đai để người đồng bào ổn định đời sống và phát triển kinh tế bền vững. Để khắc phục hạn chế đó, Luật năm 2024, tại Điều 16 đã có những sửa đổi quan trọng.

Cụ thể:

Nhà nước có chính sách bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng đồng bào DTTS phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng

Đối với cộng đồng các DTTS, đất đai không chỉ là không gian sinh tồn và là nguồn tài nguyên mang lại giá trị vật chất mà còn là không gian để sinh hoạt truyền thống văn hóa của đồng bào, duy trì các mối quan hệ xã hội giữa cá nhân với cộng đồng, giữa các cộng đồng với nhau. Luật đã tách đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào DTTS thành một khoản riêng và bổ sung từ “bảo đảm”, qua đó thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các DTTS bằng việc bảo đảm đất sử dụng cho sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng.

“1. Có chính sách bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng”.

Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào DTTS là quy định hết sức

cần thiết, đáp ứng mong đợi của đồng bào DTTS để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống độc đáo trong bối cảnh đất nước hội nhập và phát triển mạnh mẽ, góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Nhà nước có chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người DTTS thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào DTTS và miền núi

Nếu Luật năm 2013 quy định chung chung là Nhà nước “*Có chính sách về đất ở*”, “*Có chính sách tạo điều kiện... để sản xuất nông nghiệp*” cho đồng bào DTTS thì tại khoản 2 Điều 16 Luật năm 2024 xác định rõ ràng, chặt chẽ đối tượng được hỗ trợ lần đầu, địa bàn được hỗ trợ và các chính sách hỗ trợ cụ thể.

“2. Có chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng để bảo đảm ổn định cuộc sống như sau:

a) Giao đất ở trong hạn mức và được miễn, giảm tiền sử dụng đất;

b) Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở và được miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận hoặc được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

c) Giao đất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền sử dụng đất;

d) Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn, giảm tiền thuê đất;

đ) Diện tích giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại điểm a và điểm b khoản này được tính cho tổng diện tích đất được Nhà nước giao, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số”.

Như vậy, các chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào DTTS đa dạng hơn. Họ không chỉ được Nhà nước giao đất ở, đất nông nghiệp mà còn được cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh để người đồng bào có điều kiện an cư, yên tâm sản xuất, ổn định cuộc sống, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

Nhà nước có chính sách giao tiếp đất ở, đất sản xuất trong trường hợp đã được giao nhưng còn thiếu đất ở, đất sản xuất

Khoản 3 Điều 16 Luật năm 2024 quy định cụ thể từng trường hợp được hỗ trợ tiếp về đất ở, sản xuất đối với đồng bào DTTS tại khoản 2 Điều 16 khi họ “không còn đất hoặc “thiếu đất” để giải quyết được tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, giúp nâng cao đời sống của người đồng bào.

“3. Có chính sách hỗ trợ đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống cho cá nhân là người dân tộc thiểu số đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất quy định tại khoản 2 Điều này nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức mà thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

a) Trường hợp không còn đất ở thì được giao tiếp đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở và được miễn, giảm tiền sử dụng đất. Trường hợp thiếu đất ở thì cho phép chuyển mục đích

sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở và được miễn, giảm tiền sử dụng đất;

b) Trường hợp không còn hoặc thiếu đất nông nghiệp thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền hoặc cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn, giảm tiền thuê đất”.

Khoản 1 Điều 48 Luật năm 2024 quy định: Trường hợp người DTTS được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 chuyển khỏi địa bàn cấp tỉnh nơi có đất đến nơi khác sinh sống hoặc không còn nhu cầu sử dụng mà không tặng cho, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người thuộc hàng thừa kế là đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 16 thì Nhà nước thu hồi đất và bồi thường tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật cho người có đất thu hồi. Diện tích đất đã thu hồi được dùng để tiếp tục giao đất, cho thuê đất cho cá nhân khác là người DTTS theo chính sách quy định tại Điều 16 của Luật này.

Khoản 2 Điều 48 quy định: “2. Cá nhân là người dân tộc thiểu số được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo tại khoản 3 Điều 16 của Luật này thì được thế chấp quyền sử dụng đất tại ngân hàng chính sách”.

Các quy định trên của Luật năm 2024 đã thể chế hóa một cách đầy đủ, toàn diện theo yêu cầu Nghị quyết số 18-NQ/TW, thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước trong ban hành chính sách luôn hướng đến quyền lợi của đồng bào DTTS và miền núi, góp phần hỗ trợ người đồng bào DTTS ổn định cuộc sống, có cơ hội phát triển cá nhân, cộng đồng và vùng đồng bào DTTS, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh, chính trị tại các vùng đồng bào DTTS.

3. Luật năm 2024 quy định cụ thể cơ chế tạo quỹ đất để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào DTTS

Việc luật hóa cơ chế tạo quỹ đất để thực hiện chính sách đất đai với đồng bào DTTS là điểm mới rất quan trọng so với Luật năm 2013 cũng như so với các văn bản hướng dẫn trước đây liên quan đến chính sách đất đai với đồng bào DTTS. Cụ thể, Điều 16, Luật năm 2024 đã chỉ rõ, đất để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào DTTS được bố trí từ quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý hoặc từ quỹ đất do Nhà nước thu hồi. Theo Điều 79 Luật năm 2024, một trong những trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, đó là thu hồi đất để “Thực hiện dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Luật này”.

Bên cạnh đó, một trong những nguyên tắc phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất, đó là phải “bảo đảm bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số” (Điều 112). Đặc biệt, tại Điều 114, lần đầu tiên Luật năm 2024 khẳng định, quỹ phát triển đất của địa phương có nhiệm vụ bố trí kinh phí để phục vụ công tác “thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số”.

Các quy định này là cơ sở pháp lý quan trọng giúp các địa phương tháo gỡ được khó khăn về cơ chế khi cần tạo quỹ đất để triển khai các chính sách về đất đai với đồng bào DTTS, nhằm tháo gỡ vướng mắc, tồn tại trên thực tế là thiếu quỹ đất để hỗ trợ cho đồng bào DTTS.

4. Luật năm 2024 làm rõ trách nhiệm và nguồn lực để thực hiện các chính sách về đất đai cho đồng bào DTTS

Về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- + Theo Điều 16 Luật năm 2024 :

“5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế và quỹ đất của địa phương quyết định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số theo quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện”.

+ Khoản 2 Điều 180 giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo “Việc giao đất, cho thuê đất phải ưu tiên cá nhân là người dân tộc thiểu số không có đất hoặc thiếu đất sản xuất ở địa phương”.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Điểm d khoản 2 Điều 66 Luật năm 2024 đã quy định nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, trong đó phải “xác định diện tích các loại đất để bảo đảm chính sách hỗ trợ đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số”;

+ Điểm b khoản 3 Điều 67 Luật năm 2024 đã quy định nội dung kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, trong đó bao gồm cả “dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số (nếu có)”;

Việc thể hiện Dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện là quy định hoàn toàn mới, góp phần quan trọng

tháo gỡ khó khăn cho các địa phương khi thực hiện chính sách đất đai cho người DTTS thiếu đất một cách chủ động và có kế hoạch.

+ Điểm c khoản 3 Điều 67 Luật năm 2024 đã quy định: Đối với quỹ đất do các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm “c) Giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo tại địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất”;

- Đối với UBND cấp xã

Theo Điều 16 Luật năm 2024: “7. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về các trường hợp không còn, thiếu hoặc không có đất để giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; các trường hợp vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều này mà không còn nhu cầu sử dụng đất mà phải thu hồi đất để tiếp tục thực hiện chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số quy định tại Điều này”.

Về nguồn lực để thực hiện các chính sách

Điều 16 Luật năm 2024 khẳng định: “8. Kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất theo quy định tại khoản 29 Điều 79 của Luật này; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các chi phí khác để thực hiện chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số dân tộc thiểu số được bố trí từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật”.

Các quy định này đều là những hành lang pháp lý quan trọng giúp tháo gỡ vướng mắc mà các địa phương gặp phải khi tổ chức thực hiện chính sách đất đai với đồng bào DTTS.

5. Luật năm 2024 bổ sung nghiêm cấm đối với hành vi vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào DTTS

Khoản 3 Điều 11 Luật năm 2024: “3. Vi phạm chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số”. Quy định này nhằm tạo điều kiện cho người đồng bào có thể bảo hộ được quyền sử dụng đất của mình, ngăn chặn những hành vi xâm phạm đến quyền sử dụng đất của đồng bào DTTS.

Luật năm 2024 đã tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc triển khai các chính sách liên quan đến đất đai cho đồng bào DTTS, giải quyết được dứt điểm những vấn đề cốt lõi đang là rào cản đối với nỗ lực giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào DTTS, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội bền vững và bảo vệ tài nguyên đất, rừng ở các vùng DTTS và miền núi được hiệu quả. Từ các chính sách về đất đai đối với đồng bào DTTS trong Luật năm 2024 sẽ tiếp tục tạo đà, thúc đẩy đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số./.

Tài liệu tham khảo:

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.

BỔ SUNG, CẬP NHẬT KIẾN THỨC THỰC TIỄN ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ GẮN VỚI NGHỊ QUYẾT 35 NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

Khoa Lý luận cơ sở

Trường Chính trị Lê Duẩn là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của tỉnh. Để thực hiện tốt chức năng này đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn luôn trau dồi chuyên môn nghiệp vụ của mình để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Giảng viên nhà Trường ngoài việc trang bị cho người học hệ thống lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thì nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trong giai đoạn hiện nay là một nhiệm vụ chính trị vừa mang tính cấp bách vừa mang tính thời sự, thường xuyên, liên tục.

Hiện nay, các thế lực thù địch và phản động đang ra sức đẩy mạnh chống phá Đảng ta, đặc biệt là trên mặt trận tư tưởng, chính trị; một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, nhận thức không đúng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh càng khiến cho việc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch gặp nhiều khó khăn. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh

chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”¹.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy lý luận chính trị thì việc bồi dưỡng kiến thức thực tiễn cho giảng viên là một giải pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị, gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy. Vì vậy, cập nhật thêm thông tin thực tiễn góp phần làm cho bài giảng thuyết phục hơn và giảng viên giảng dạy lý luận chính trị có cơ sở lý luận trong đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Tuy nhiên để có đủ kiến thức thực tiễn và vận dụng có hiệu quả trong từng bài giảng là điều không hề đơn giản, đặc biệt đối với giảng viên trẻ. Trong phạm vi bài viết này, tôi xin trao đổi một số vấn đề góp phần bồi dưỡng kiến thức thực tiễn cho giảng viên trong giảng dạy lý luận chính trị gắn với Nghị quyết số 35 - NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị như sau:

Thứ nhất, tăng cường nghiên cứu thực tế và nghiên cứu khoa học

Hoạt động nghiên cứu thực tế đã được quy định cụ thể trong Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Đây là một cơ sở pháp lý quan trọng để Trường Chính trị Lê Duẩn có kế hoạch triển khai hoạt động này đúng quy định. Mỗi năm, theo quy định giảng viên chính đi thực tế 10 ngày, giảng viên đi thực tế 15 ngày. Nghiên cứu thực tế ở các cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ giúp cho giảng viên có những minh chứng cụ thể từ thực tiễn các địa phương, sáng tỏ thêm sinh động cho bài giảng bằng chính sự trải nghiệm thực tế của giảng viên. Để giảng dạy những học phần, bài giảng trong chương trình trung cấp lý luận chính trị, chương trình bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, ngạch chuyên viên, chương trình lãnh đạo, quản lý cấp phòng... gắn với Nghị quyết 35 - NQ/TW của Bộ Chính trị đòi hỏi giảng viên không chỉ có những kiến thức lý luận tốt mà cần thiết phải có những hiểu biết về thực tiễn, những vấn đề, tình huống phát sinh trong công tác quản lý, điều hành tại cơ sở để đảm bảo chất lượng bài giảng.

Trong hoạt động giảng dạy lý luận chính trị gắn với Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, nghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ không thể thiếu của giảng viên. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học nhằm tìm hiểu, cập nhật những thông tin, kiến thức mới mang tính khoa học cao hỗ trợ cho bài giảng của mình sinh động,

thuyết phục hơn trong các luận điệu phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, góp phần làm cho bài giảng có tính khoa học và tính thực tiễn cao.

Thứ hai, thường xuyên cập nhật các thông tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng

Cần phải thường xuyên tiếp nhận các thông tin chính thống, thông tin thời sự có chọn lọc trên các phương tiện thông tin trên Facebook, Zalo, Instagram, Twitter... Điều đó, sẽ giúp ích rất nhiều trong việc bổ sung kiến thức thực tiễn cho nội dung bài giảng thêm sinh động và góp phần quan trọng trong việc chuyển tải thông tin, giúp cho học viên vận dụng những tri thức được học để giải quyết các nhiệm vụ cụ thể của địa phương. Hơn thế nữa, giảng viên cập nhật thực tiễn trong quá trình giảng dạy sẽ có cơ sở lý luận vững chắc trong quá trình đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

Thứ ba, đẩy mạnh hoạt động thảo luận, trao đổi thông tin 2 chiều giữa giảng viên và học viên để thu thập thông tin

Tăng cường trao đổi thông tin giữa giảng viên và học viên trong quá trình giảng dạy là phương pháp mang lại hiệu quả học tập rất cao. Học viên của các lớp Trung cấp lý luận chính trị chủ yếu là cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và một số viên chức trong các đơn vị sự nghiệp. Hầu hết trong số họ là những người đã từng trải trong công tác, có kinh nghiệm và vốn hiểu biết thực tiễn rất phong phú. Do đó, họ sẽ cung cấp rất nhiều

sự kiện, vấn đề, tình huống... đã và đang diễn ra trong thực tiễn tại đơn vị cơ sở nếu giảng viên có phương pháp, cách thức khơi dậy tiềm năng sáng tạo của họ.

Thứ tư, phải cập nhật thông tin, tích lũy tri thức một cách có chọn lọc và áp dụng kiến thức tích lũy phù hợp trong bài giảng trên cơ sở nghiên cứu kỹ nội dung chuyên đề và đối tượng học viên.

Thứ năm, mỗi giảng viên luôn có ý thức trau dồi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật kiến thức và công nghệ mới trong quá trình giảng dạy

Trang bị thêm kiến thức cho bản thân trên tinh thần khiêm tốn, cầu thị, tự trau dồi để nâng cao kiến thức thực tiễn bản thân. Mỗi giảng viên cần xây dựng cho mình “*Ngân hàng tư liệu*” để phục vụ cho việc giảng dạy tốt hơn. Cần tăng cường trao đổi chuyên môn giữa giảng viên với nhau cả về nội dung kiến thức, cả về phương pháp giảng dạy, đề kiểm tra, đề thi, quản lý học viên giờ tự học, cả về góp phần quản lý học viên từ góc độ chuyên môn của khoa. Luôn tìm tòi sáng tạo, áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại vào quá trình giảng dạy để nâng cao chất lượng bài giảng, tạo sức hấp dẫn đối với người học. Bên cạnh đó, giảng viên cần phải trở thành tấm gương sáng tâm huyết với nghề. Nhận thức về vai trò và trách nhiệm, xác định thái độ và trách nhiệm đúng đắn là nghĩa vụ của mỗi giảng viên.

Thiết nghĩ thực hiện nghiêm túc một số nội dung nêu trên chắc chắn giảng viên sẽ nâng cao được kiến thức thực tiễn trong quá

trình giảng dạy của mình. Từ đó, mỗi bài giảng, mỗi công trình nghiên cứu của các giảng viên chính là những luận cứ khoa học, mang hơi thở của đời sống thực tế. Thông qua đó giúp người học củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thì giảng viên luôn phải nắm chắc nội dung chuyên ngành, cập nhật thường xuyên kiến thức thực tiễn trong tỉnh, trong nước và thế giới để vận dụng nhuần nhuyễn vào bài giảng, lồng ghép hiệu quả nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; làm rõ tính đúng đắn, sáng tạo, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên cũng phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có nghiệp vụ chuyên môn tốt để tham gia tích cực, hiệu quả trong xử lý các tình huống phát sinh trong giảng dạy, thuyết phục thuyết phục học viên, giúp học viên có nhận thức đúng đắn, lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng. Làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, hun đúc lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, phát huy ý chí, khát vọng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần xây dựng quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc./.

Tài liệu tham khảo:

[1]. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II, tr.168

LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU VIỆT NAM - LÀO, LÀO - VIỆT NAM TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

ThS. ĐINH THỊ THU HOÀI
Phòng QLĐT&NCKH

Việt Nam và Lào có vị trí chiến lược quan trọng ở vùng Đông Nam Á do nằm kề con đường giao thương hàng hải hàng đầu thế giới, nối liền Đông Bắc Á, Nam Á qua Tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam là mối quan hệ nhân hòa, nảy sinh từ đời sống thích ứng với tự nhiên và xây dựng xã hội của các thể hệ cộng đồng dân cư hai nước. Mối quan hệ này được bắt nguồn từ bản chất nhân văn, nương tựa lẫn nhau của hai dân tộc có cùng lợi ích cơ bản về độc lập, tự chủ và nguyện vọng chính đáng thiết tha về hòa bình và phát triển. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, phát huy truyền thống đoàn kết, hữu nghị, nhân dân hai nước Việt Nam - Lào luôn đồng hành, liên kết với nhau và tự nguyện phối hợp với nhau trong một sứ mệnh chung đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập, tự do.

Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp được sự đồng ý của quân Anh, nổ súng đánh chiếm thành phố Sài Gòn, sau đó mở rộng chiến tranh ra toàn Nam bộ, Nam Trung bộ của Việt Nam, sang Campuchia, Hạ Lào và toàn cõi Đông Dương. Thực dân Pháp ngang nhiên gây chiến tranh hòng áp đặt lại ách thống trị của chúng ở Đông Dương. Trước tình hình đó nhân dân hai nước Việt Nam - Lào đã cùng nhau đứng lên quyết tâm chống lại thực dân Pháp xâm lược.

Về chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương:

Sau khi giành được chính quyền vào năm 1945, nhân dân hai nước Việt Nam, Lào đã cùng nhau ký Hiệp ước tương trợ Lào - Việt (ngày 16/10/1945) và Hiệp định về tổ chức liên quân Lào - Việt (ngày 30/10/1945), đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho sự hợp tác giúp đỡ và liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của hai dân tộc Việt Nam - Lào. Hoàng thân Xuphanuvông được giao trọng trách là Tổng chỉ huy các lực lượng Liên quân Lào - Việt. Từ đây, cùng với các chiến sĩ người Lào thì các cán bộ, chiến sĩ Việt kiều giải phóng quân (từ ngày 30/10/1949 thống nhất các lực lượng quân sự Việt Nam ở Lào, gọi là Quân tình nguyện Việt Nam) rất vinh dự được sống và chiến đấu bên cạnh Hoàng thân Xuphanuvông, vì nền độc lập của hai dân tộc.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc để chỉ đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc của ba nước Đông Dương. Chỉ thị chủ trương: Thống nhất mặt trận Việt - Miên - Lào chống Pháp xâm lược. Về nhiệm vụ: *“Tăng cường công tác vũ trang tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân ở thôn quê làm cho Mặt trận thống nhất kháng Pháp của Lào - Việt lan rộng và chiến tranh du kích nảy nở ở thôn quê đặng bao vây lại quân Pháp ở những nơi sào huyệt của chúng và quét sạch chúng khỏi đất Lào”*¹. Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc của Đảng đã xác định những nét cơ bản về đường lối, chủ trương kháng chiến chống thực dân Pháp dựa trên

cơ sở liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia.

Về quá trình liên minh chiến đấu giữa hai nước Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam giai đoạn 1945 - 1954:

Tiêu biểu cho tình đoàn kết và liên minh chiến đấu của liên quân Lào - Việt Nam trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp là trận chiến đấu bảo vệ Thà Khệt vào tháng 3/1946. Ngày 21/3/1946, sau khi chiếm thị xã Xa Vẳn Na Khệt, bộ chỉ huy quân đội Pháp ở Lào huy động một lực lượng lớn, được sự yểm trợ của pháo binh và máy bay, đánh chiếm Thà Khệt. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Hoàng thân Xuphanuvông, các chiến sĩ Liên quân Lào - Việt chiến đấu chống địch rất kiên cường, khiến cho quân địch bị thiệt hại nặng. Cuộc chiến đấu kéo dài suốt từ sáng đến trưa hôm đó. Tuy nhiên, do chiếm ưu thế về binh hỏa lực, nên quân địch dần tiến vào ven thành phố. Trong quá trình rút quân, để bảo vệ sự an toàn cho Hoàng thân, đồng chí Lê Thiệu Huy, Tham mưu trưởng Liên quân Lào - Việt, đã lấy thân mình che đạn cho Hoàng thân và anh dũng hy sinh. Đây là trận đánh lớn nhất của liên quân Lào - Việt kể từ ngày thành lập. Với tinh thần chiến đấu và sự hi sinh của cán bộ, chiến sĩ liên quân hai nước Lào - Việt, trong đó sự hi sinh của chiến sĩ Lê Thiệu Huy đã “nhắc nhở cho thanh niên Lào, cho nhân dân Lào, luôn luôn bền bỉ chiến đấu để diệt đế quốc xâm lăng và giành độc lập thực sự cho đất nước”.

Từ giữa năm 1946, sau khi quân Pháp chiếm lại một số tỉnh ở phía Bắc vĩ tuyến 16 của Lào, các lực lượng kháng chiến Lào chuyển sang phía Đông tiến hành chiến tranh du kích. Đáp ứng yêu cầu của cách mạng Lào, Bộ Tư lệnh Chiến khu 4 (Việt Nam) đã cử một số cán bộ và đơn vị sang phối hợp, hỗ trợ các địa phương ở Đông Lào xây dựng

cơ sở kháng chiến. Đầu năm 1947, Khu ủy và Ủy ban Kháng chiến hành chính Chiến khu 4 thành lập Phòng Biên chính làm nhiệm vụ giúp Ủy ban giải phóng Đông Lào củng cố, phát triển các lực lượng cách mạng. Lực lượng vũ trang các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị phối hợp chặt chẽ với bộ đội Lào tăng cường hoạt động gây cơ sở trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở biên giới, tạo chỗ đứng chân để tuyên truyền, vận động nhân dân các bộ tộc Lào ủng hộ và tham gia kháng chiến.

Quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương mở rộng (tháng 1/1948), Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương và Bộ Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam quyết định tăng cường lực lượng sang phối hợp và giúp đỡ nhân dân Lào đẩy mạnh kháng chiến.

Vào đầu năm 1949, căn cứ vào sự phát triển của cách mạng ba nước Đông Dương, Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng lần thứ sáu (tháng 1/1949) quyết định mở rộng mặt trận Lào - Miên. Thực hiện chủ trương trên, Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam triển khai nhiệm vụ hỗ trợ hai nước Lào, Campuchia bằng cách cử nhiều cán bộ phối hợp với lực lượng kháng chiến Lào mở lớp huấn luyện quân sự và học tập chính trị.

Với sự cố gắng của quân đội và nhân dân Lào, cùng với sự hỗ trợ, đoàn kết, phối hợp của Việt Nam, từ năm 1945 - 1953, cuộc kháng chiến của nhân dân Lào đã gặt hái được những kết quả quan trọng về mọi mặt chính trị, quân sự, văn hóa - xã hội, ngoại giao. Trong các vùng giải phóng và khu du kích, chính quyền các cấp được thành lập từ Trung ương đến địa phương với đội ngũ cán bộ ngày càng phát triển và trưởng thành. Uy tín và hiệu lực của ủy ban quân, dân, chính được nâng cao, đông đảo nhân dân các bộ

tộc Lào tích cực tham gia kháng chiến. Lực lượng vũ trang cách mạng Lào lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, phối hợp chặt chẽ với bộ đội tình nguyện Việt Nam chiến đấu liên tục trên khắp các địa bàn Thượng, Trung và Hạ Lào. Kết quả hoạt động phối hợp chiến đấu giữa Việt Nam - Lào từ năm 1945 - 1953 giúp chuẩn bị các yếu tố cần thiết nhằm phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954, đi đến kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Vào cuối tháng 9, đầu tháng 10/1953, khi quân Pháp triển khai thực hiện Kế hoạch Navava, trên cơ sở nắm vững diễn biến mới trên chiến trường, nắm chắc thế và lực giữa ta và địch, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã đề ra phương châm tác chiến chung là *“tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”* và xác định chủ trương tác chiến tổng quát trong Đông Xuân 1953 - 1954 như sau: sử dụng một bộ phận bộ đội chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong Nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do để bộ đội chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ. Theo đó, Bộ Tổng Tham mưu xác định kế hoạch sử dụng bộ đội chủ lực và phối hợp tác chiến trên các chiến trường trong cả nước, toàn Đông Dương.

Về phía Lào, Trung ương Mặt trận Lào Ít-xa-la và Chính phủ kháng chiến Lào chủ trương tăng cường lực lượng, củng cố vùng giải phóng. Ngay từ tháng 11/1953, Chính phủ kháng chiến Lào ban hành nghị định về việc động viên Nhân dân đóng góp lương

thực cho cuộc kháng chiến. Về quân sự, Bộ Chỉ huy tối cao quân đội cách mạng Lào chỉ đạo các địa phương, đơn vị tăng cường xây dựng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương theo yêu cầu mỗi tỉnh phải có một đại đội chủ lực, mỗi huyện có một đến hai trung đội, đồng thời kiện toàn cơ quan lãnh đạo, chỉ huy các cấp, có kế hoạch phối hợp chiến đấu với bộ đội chủ lực Việt Nam bảo vệ và mở rộng các vùng giải phóng của Lào.

Nhằm tạo thuận lợi cho trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã ra lệnh cho các đơn vị chủ lực vừa phối hợp lực lượng vũ trang và Nhân dân địa phương, vừa phối hợp với lực lượng vũ trang cách mạng và nhân dân Lào, Campuchia mở các chiến dịch tiến công địch ở những địa bàn quan trọng của Việt Nam, Lào và Campuchia, từng bước hình thành các đòn tiến công chiến lược ở Tây Bắc, Trung, Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia, Tây Nguyên, Thượng Lào. Các chiến dịch tiến công địch ở Trung, Hạ và Thượng Lào cùng với các chiến dịch tiến công địch ở Lai Châu, Bắc Tây Nguyên tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân Việt Nam thực hiện trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ.

Trong 56 ngày đêm (từ ngày 13/3 đến ngày 7/5/1954), quân và dân Việt Nam thực hiện Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân Lào tiếp tục thực hiện sự phối hợp, đẩy mạnh hoạt động quân sự ở khắp nơi, đồng thời chi viện cho mặt trận Điện Biên Phủ 300 tấn gạo chiến lợi phẩm thu được trong chiến dịch Thượng Lào và 400 viên đạn pháo 105 ly thu được của địch ở Ba-na-phào. Được sự phối hợp của cả nước và toàn Đông Dương, trên chiến trường Tây Bắc, quân và dân Việt Nam đã làm nên kỳ tích - chiến thắng Điện Biên Phủ. Đây là đòn tiến công tiêu diệt quy mô lớn nhất của quân và dân Việt Nam trong

cuộc kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954, cùng với chiến thắng trên các chiến trường khác, trong đó có Thượng, Trung và Hạ Lào đã đập tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp. Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi to lớn của Nhân dân Việt Nam và cũng là thắng lợi của khối đoàn kết, liên minh chiến đấu giữa quân đội và nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia.

Ngày 8/5/1954, Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương khai mạc tại Gionevơ. Hội nghị có 9 bên tham dự, riêng các đại diện lực lượng kháng chiến Pathét Lào và Khome Ítxarắc cũng có mặt tại Gionevơ nhưng không được tham dự Hội nghị vì đại biểu Pháp, Mỹ phản đối. Do đó, Việt nam Dân chủ Cộng hòa phải đại diện cho lập trường, tiếng nói của Chính phủ Kháng chiến Lào và Campuchia.

Với những thắng lợi vang dội của quân và dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia trong Đông - Xuân 1953 - 1954, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 21/7/1954, Hiệp định Gionevơ được ký kết. Các nước tham gia dự Hội nghị cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào, Campuchia. Đó chính là cơ sở pháp lý quốc tế quan trọng để nhân dân ba nước Đông Dương tiến lên giành độc lập, hoàn thành thống nhất đất nước ở mỗi nước.

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã góp phần thắt chặt tình đoàn kết của ba nước Đông Dương nói chung cũng như hai nước Việt Nam - Lào nói riêng.

Sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975), hai nước Việt Nam - Lào có điều kiện thuận lợi hơn trong việc phát huy mối quan hệ đặc biệt, trên tinh thần tình đoàn kết và liên minh

chiến đấu vốn là truyền thống linh thiêng của hai dân tộc và nhằm đảm bảo cho mối quan hệ Việt Nam - Lào phát triển toàn diện. Đặc biệt, ngày 18/7/1977 hai Nhà nước đã thống nhất ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác, đây là cơ sở pháp lý vững chắc cho việc tăng cường và mở rộng mối quan hệ, vừa tạo cơ sở để hai bên tiến tới ký kết hàng loạt các thỏa thuận hợp tác. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước đến nay, quan hệ chính trị - ngoại giao tiếp tục được thắt chặt, ngày càng gắn bó tin cậy; quốc phòng - an ninh là trụ cột quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Lào; hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư tiếp tục được quan tâm thúc đẩy; hợp tác giáo dục đào tạo, văn hóa, du lịch tiếp tục được tăng cường... Bên cạnh đó, quan hệ hợp tác giữa các địa phương của Lào và Việt Nam tiếp tục được củng cố đi vào thực chất và hiệu quả hơn, đặc biệt trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, chăm sóc y tế, đào tạo phát triển nguồn nhân lực... đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước.

Có thể thấy rằng, mối quan hệ đặc biệt hiếm có Việt Nam - Lào đang được tiếp tục vun đắp trên cơ sở vì mục tiêu chung của hai quốc gia, với tinh thần quốc tế trong sáng, đưa cách mạng hai nước từng bước vượt qua những thử thách, chông gai và là hành trang quý giá, là cơ sở vững chắc để các thế hệ Việt Nam - Lào hiện nay và mai sau tiếp tục phát huy tình đoàn kết, xây dựng quan hệ bình đẳng, tự chủ, hữu nghị, hợp tác giữa hai quốc gia “mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững”/.

Tài liệu tham khảo:

1. *Chỉ thị kháng chiến kiến quốc*, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8 1945-1947, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 26.

BÁC BỎ LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC “ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH QUAY LUNG VỚI ĐẢNG”

ThS. HOÀNG THỊ THU

Khoa Lý luận cơ sở

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy, là cánh tay đắc lực của Đảng. Xây dựng Đoàn vững mạnh là một trong những yếu tố quan trọng để Đảng mạnh. Tuy nhiên, thực tiễn thời gian qua cho thấy bên cạnh đông đảo đoàn viên, thanh niên luôn nỗ lực, tích cực tham gia các hoạt động của Đoàn, tu dưỡng, rèn luyện để phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng, vẫn còn một bộ phận không nhỏ đoàn viên có biểu hiện “nhặt Đảng, khô Đoàn, rời xa chính trị”. Lợi dụng vấn đề này, những phần tử cơ hội, các thế lực thù địch đã đánh đồng hiện tượng thành bản chất, “quy chụp” cho rằng đoàn viên hiện đang “quay lưng” với Đảng, đồng nghĩa với việc chống đối Đảng, Nhà nước và đi ngược lại với lợi ích của Nhân dân.

Đây là sự suy diễn thiếu căn cứ, cơ sở cả về lý luận và thực tiễn. Mục đích của chúng ta phải nhận, hạ bệ uy tín, vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Vì vậy, cần phải vạch trần những luận điệu dối trá, bôi nhọ Đoàn của các thế lực thù địch cùng những phần tử cơ hội chính trị bằng các chứng cứ lịch sử, bằng thực tiễn sinh động trong những phong trào cách mạng của đoàn viên, thanh niên, qua đó tiếp tục củng cố niềm tin của đoàn viên, thanh niên vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào con đường cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn. Cụ thể:

Thứ nhất, khẳng định tình trạng “quay lưng” của một bộ phận đoàn viên chỉ là hiện tượng, chứ không phải bản chất. Ở đây, các thế lực thù địch đã cố tình đánh đồng hiện tượng với bản chất, và họ cho rằng, tình trạng đó đều do chế độ ta và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mà ra, nhằm mục đích bôi nhọ, phủ nhận vai trò của Đoàn và sự

lãnh đạo của Đảng ta. Ngoài ra, các thế lực thù địch còn quy chụp kịch cỡm rằng Đoàn chỉ là cái vỏ bọc hình thức, không còn phù hợp với tuổi trẻ thời kỳ hội nhập quốc tế. Đi kèm luận điệu xuyên tạc đó, chúng đưa ra một số “dẫn chứng” cùng với việc cổ xúy một vài thanh niên có lối sống lệch lạc, vi phạm pháp luật, chúng cắt ghép thông tin, bình luận, ngụy biện hòng phủ nhận vai trò của Đoàn đối với thanh niên, bôi nhọ, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Đoàn, với dân tộc Việt Nam. Ngày nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, sự bùng nổ của mạng internet, thanh niên rất dễ tiếp cận với các luồng thông tin khác nhau và dễ dàng “sa chân” vào “cạm bẫy” của các thế lực thù địch nếu như không có “sức đề kháng”. Chính sự “nhẹ dạ cả tin”, không đủ bản lĩnh nhận thức đúng, sai ở lứa tuổi thanh niên là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự lệch lạc trong suy nghĩ và hành động, bất mãn với chế độ, với Đảng của giới trẻ, nhưng đó chỉ là hiện tượng hoàn toàn không nói lên được bản chất.

Thứ hai, dù không muốn nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận hiện có những đoàn viên “quay lưng”, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Nhưng đây chỉ là thiểu số bộ phận đoàn viên, thanh niên trong khoảng 22,1 triệu người trong độ tuổi thanh niên ở Việt Nam (Theo số liệu mới nhất năm 2021 của Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam). Rõ ràng không thể chỉ nhìn vào một vài sự vụ, một vài cá nhân mà có thể đúc kết ra kết luận về cả một thế hệ thanh niên Việt Nam như vậy. Trong quá trình lãnh đạo Đoàn và thực hiện công tác Đoàn, bên cạnh việc biểu dương, tôn vinh những đoàn viên tiêu biểu, có việc làm, nghĩa cử cao

đẹp, các cấp bộ Đoàn luôn đảm bảo xử lý nghiêm những đoàn viên sai phạm theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và quy định của pháp luật. Tất cả những việc làm đó là nhằm xây dựng thể hệ thanh niên Việt Nam phát triển toàn diện, thật sự là “đội dự bị tin cậy của Đảng”, xứng đáng “là người chủ tương lai của nước nhà” như Bác Hồ hằng mong.

Thứ ba, xét về mục tiêu, lý tưởng của Đoàn thì Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ra đời và hoạt động vì mục tiêu, lý tưởng là “*phấn đấu cho mục đích lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Trong mọi chặng đường cách mạng, dù thuận lợi hay khi gặp khó khăn, Đoàn vẫn kiên định mục đích, lý tưởng cách mạng cao đẹp mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân đã chọn lựa. Cùng với sự phát triển, trưởng thành của lớp lớp thanh niên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã phát huy những phẩm chất tốt đẹp, hoàn thành xuất sắc sứ mệnh vinh quang được Đảng và Nhà nước giao phó, thực sự trở thành một tổ chức cách mạng của những người cộng sản trẻ tuổi, thực sự là đội hậu bị vững chắc, tin cậy của Đảng. Điều này khẳng định một cách chắc chắn rằng Đoàn không “*quay lưng*” với Đảng.

Thứ tư, trải qua 94 năm xây dựng và phát triển, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã khẳng định được bản lĩnh cách mạng, lòng trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với Nhân dân, luôn nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, tự hào dân tộc, không ngại gian khổ, không sợ hy sinh, sẵn sàng dâng thân, hăng hái xông pha đi tiên phong trên mọi lĩnh vực, có nhiều đóng góp quan trọng vào những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, các thế hệ thanh niên Việt Nam đã nối tiếp nhau cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lập nên những chiến công oanh liệt, làm rạng rỡ non sông, đất

nước. Chúng ta mãi ghi nhớ hình ảnh người thanh niên Bế Văn Đàn lấy vai làm giá súng, Tô Vĩnh Diện dùng thân chèn pháo, Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, Nguyễn Viết Xuân “nhằm thẳng quân thù mà bắn”, hay hình ảnh của 10 thanh niên xung phong anh dũng hy sinh ở Ngã ba Đồng Lộc... tất cả đã tạo nên một “*Bản hùng ca*” bất tử, mãi mãi là những tấm gương ngời sáng để thế hệ trẻ noi theo.

Trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, thanh niên luôn giữ vị trí quan trọng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Với niềm tin sắt son vào sự lãnh đạo của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đảng ta, lớp lớp đoàn viên, thanh niên hăng hái thi đua học tập, lao động sáng tạo, chiếm lĩnh đỉnh cao tri thức, khoa học và công nghệ, tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, góp phần quan trọng vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã có nhiều tiến bộ trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Tiếp bước những phong trào hành động cách mạng từ những ngày đầu mới thành lập, đến nay Đoàn đã xây dựng, triển khai được nhiều phong trào, chương trình thanh niên ngày càng phù hợp, đáp ứng nhu cầu và tình hình thực tiễn. Tiêu biểu có thể kể đến phong trào “*Thanh niên tình nguyện*”, “*Tuổi trẻ sáng tạo*”, “*Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc*”, và chương trình “*Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp*”, “*Đồng hành với thanh niên trong học tập*”, “*Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần*”... Chính trong thực tiễn của các phong trào đó, trên khắp mọi lĩnh vực đã xuất hiện nhiều mô hình, tấm gương tiêu biểu, điển hình, đi đầu và thành công trong học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, góp phần tạo dựng hình ảnh đẹp về lớp thanh niên Việt Nam thời kỳ mới, ngày càng khẳng định vai trò của tổ chức Đoàn trong hệ thống chính trị, tổ

thấm thêm truyền thống vẻ vang của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đánh giá cao vai trò của tuổi trẻ nước nhà, trong bài phát biểu tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: *“Thanh niên thực sự đã và đang phát huy được thế mạnh của sức trẻ, tinh thần xung kích, sáng tạo, tình nguyện của mình ở những nơi khó khăn, gian khổ, những việc mới, việc khó, góp sức vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*⁽²⁾.

Với những cống hiến to lớn trong 94 năm qua, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam đã vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng nhiều danh hiệu, hình thức khen thưởng: 02 lần nhận Huân chương Sao Vàng, 02 lần nhận Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, 13 Huân chương Lao động, 10 Huân chương Kháng chiến và nhiều phần thưởng cao quý khác. Điều này cho thấy, Đảng và Nhà nước ta đánh giá rất cao về những cống hiến, hy sinh, sự phát triển, lớn mạnh của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đó cũng là căn cứ khoa học để chúng ta bác bỏ hoàn toàn quan điểm sai trái của các thế lực thù địch khi cho rằng Đoàn “quay lưng” với Đảng.

Thứ năm, đoàn viên, thanh niên là lực lượng đóng vai trò quan trọng đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Theo số liệu thống kê năm 2021, cho thấy ở nước ta, thanh niên trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi chiếm khoảng 30% dân số. Đây là lực lượng đông đảo, đầy nhiệt huyết tham gia chủ động và tích cực vào các hoạt động phòng, chống các hoạt động phá hoại, xâm phạm tư tưởng của Đảng của các thế lực thù địch, đảm bảo an ninh, trật tự và ổn định chính trị của địa phương, đất nước. Trong những năm qua các cấp bộ Đoàn từ Trung ương đến địa phương đã có nhiều hoạt động sôi nổi trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong thanh niên được chú trọng triển khai với nhiều hình

thức phong phú, đa dạng thông qua nhiều hoạt động cụ thể như: tổ chức các cuộc thi Olympic các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền thông qua hệ thống website của Đoàn, diễn đàn trên mạng xã hội; các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị; các chiến dịch quy mô lớn; các chương trình thông tin, thời sự; các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức chính trị và củng cố niềm tin của tuổi trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng, vào công cuộc đổi mới; xây dựng ý thức, trách nhiệm cao của cán bộ, đoàn viên thanh niên trong nhận diện, phê phán những biểu hiện tiêu cực, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thực tiễn quá trình xây dựng và phát triển của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là sự khẳng định rõ ràng không có chuyện Đoàn “quay lưng” Đảng. Việc một bộ phận thanh niên có biểu hiện “nhạt Đảng, khô Đoàn, xa rời chính trị” chỉ là vết chấm nhỏ trong bức tranh tổng thể sáng rực khát vọng cống hiến của tuổi trẻ. Tự hào về truyền thống 94 năm vẻ vang của Đoàn, mỗi đoàn viên, thanh niên cần luôn nỗ lực phấn đấu vươn lên, rèn luyện bản lĩnh, sáng tạo trong hành động, cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thực hiện thắng lợi mục tiêu *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*./

Tài liệu tham khảo

[1] Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thông qua ngày 15/12/2022), tr.2.

[2] *Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII*, tapchicongsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/926502/xay-dung-nen-quoc-phong-toan-dan-vung-manh---phuong-thuc-toi-uu-de-bao-ve-to-quoc-tu-som%2C-tu-xa.aspx, [truy cập ngày 15/12/2022].

KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO CỦA CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

ThS. TRẦN ĐỨC DƯƠNG

Phó Trưởng phòng Tổ chức - Tổng hợp

Cụm Thi đua các trường chính trị khu vực Bắc Trung bộ có 07 trường gồm: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, Trường Chính trị tỉnh Nghệ An, Trường Chính trị Trần Phú tỉnh Hà Tĩnh, Trường Chính trị tỉnh Quảng Bình, Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị, Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế và Trường Chính trị thành phố Đà Nẵng. Trong những năm qua, ngoài việc thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị như các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, một số trường chính trị thuộc Cụm Thi đua các trường chính trị khu vực Bắc Trung Bộ đã và đang thực hiện nhiệm vụ quan trọng khác, đó là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho các tỉnh bạn Lào, có đường biên giới giáp với các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Ban Thường vụ các tỉnh nói trên.

Nắm vững tư tưởng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, những năm qua, các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ đã đẩy mạnh các hoạt động nhằm tăng cường mối quan hệ, hợp tác toàn diện với các tỉnh giáp biên thuộc nước bạn Lào. Trong đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các tỉnh bạn Lào được xác định vừa là nhiệm vụ quốc tế vừa là nhiệm vụ chính trị quan trọng. Thực hiện Thông báo số 97-TB/BTCTW ngày 16/5/2007 của Ban Tổ chức Trung ương về việc giao nhiệm vụ cho các tỉnh giáp biên giới của nước ta hợp

tác, giúp đỡ các tỉnh giáp biên của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đào tạo cán bộ về lý luận chính trị, ngay từ năm 2008, Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị là tỉnh đầu tiên triển khai công tác đào tạo chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính (nay là trung cấp lý luận chính trị) dành cho cán bộ hai tỉnh Salavan và Savannakhet.

Đến thời điểm hiện tại, đã có 03/07 trường chính trị trong Bắc Trung Bộ, gồm: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị, Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế đã và đang thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho các tỉnh bạn Lào; đồng thời, đây là cụm thi đua đi đầu, thực hiện sớm nhất, nhiều lớp, nhiều học viên và loại hình đào tạo, bồi dưỡng so với các trường chính trị, các cụm thi đua gồm các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cả nước. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của các trường trong Khu vực cụ thể như sau:

Tính đến nay các trường chính trị trong khu vực Bắc Trung bộ đã đào tạo, bồi dưỡng cho 05 tỉnh bạn Lào với 1.021 lượt cán bộ. Theo báo cáo và đánh giá của Ban Tổ chức các tỉnh Hòa Phăn, Salavan, Savannakhet, Sê Kông và Champasak, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, số cán bộ sau khi được đào tạo ở các trường chính trị nói trên của Việt Nam, sau khi trở về nước công tác hầu hết số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng đã được bổ nhiệm về

Bảng thống kê số lượng đào tạo, bồi dưỡng cho 5 tỉnh Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ năm 2008 đến năm 2024 của các trường chính trị khu vực Bắc Trung bộ

TT	Tên trường	Số lớp (khóa học) đã đào tạo, bồi dưỡng	Số lượng học viên đã đào tạo, bồi dưỡng	Tên các tỉnh bạn Lào do các trường hợp tác	Thời gian bắt đầu thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng
I	Chương trình trung cấp lý luận chính trị				
01	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	06	247	Tỉnh Hòa Phấn	2016
02	Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị	13	580	02 tỉnh: Salavan và Savannakhet	2008
03	Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế	01	49	04 tỉnh: Salavan; Savannakhet; Sê Kông và Champasak	2024
Cộng:		20	876		
II	Chương trình bồi dưỡng				
01	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	01lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho Bí thư chi bộ kiêm trưởng ban của tỉnh Hòa Phấn	45	Tỉnh Hòa Phấn	2023
02	Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị	01 lớp Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	40	02 tỉnh: Salavan và Savannakhet	2024
03	Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế	01 lớp Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	60	04 tỉnh: Salavan; Savannakhet; Sê Kông và Champasak	2023
Cộng:		03	145		
Tổng cộng I + II		23	1.021	05	16 năm

chức vụ đảng, chính quyền hoặc luân chuyển công tác đến những vị trí cao hơn, quan trọng hơn; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực lãnh đạo, quản lý, sử dụng được ngôn ngữ tiếng Việt, năng động, sáng tạo và có khả năng tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ ở địa phương, đơn vị công tác và nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào giao phó, đa số được bổ nhiệm vào các vị trí quan trọng và là “sợi dây” kết nối tình hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào.

23 khoá học thuộc các chương trình đào tạo, bồi dưỡng với hơn 1000 học viên chưa phải là nhiều, 16 năm (Trường Chính trị Lê Duẩn thực hiện từ năm 2008) chưa phải là dài so với chiều dài lịch sử trong mối quan hệ Việt Nam - Lào nhưng thiết nghĩ đây là các loại hình đào tạo, bồi dưỡng mới và đặc biệt có ý nghĩa quan trọng. Sự thành công với những kết quả đạt được là sự kế thừa và phát triển cho quá trình hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị lâu dài trong tổng thể chiến lược hợp tác toàn diện giữa các tỉnh khu vực Bắc Trung bộ và các tỉnh bạn Lào. Vì thế, ngoài ý nghĩa về hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, các khoá học còn mang ý nghĩa hết sức to lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị quan trọng mà hai Đảng, hai Nhà nước tin tưởng giao phó, qua đó nhằm tăng cường hơn nữa tinh thần đoàn kết, hợp tác toàn diện vốn đã hết sức tốt đẹp, tiếp tục tạo động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá, an ninh - quốc phòng giữa các tỉnh giáp biên giới nói riêng và hai nước Việt Nam - Lào nói chung.

Việc giữ vững quan hệ hữu nghị đặc biệt với các tỉnh thuộc nước bạn Lào có chung đường biên giới trên tất cả các lĩnh vực, trong đó đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có ý nghĩa quan trọng đặc biệt. Qua thực tế chúng tôi nhận thấy một số kinh nghiệm và các vấn đề, yêu cầu cấp thiết đòi hỏi công tác giảng dạy và quản lý học viên của nước CHDCND Lào

cần phải đổi mới, chấn chỉnh nhằm đáp ứng nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng học viên Lào trong thời gian tới. Để đạt được điều đó, theo chúng tôi cần lưu ý thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Thứ nhất, thực hiện tốt phương châm, tinh thần chỉ đạo của Trung ương và địa phương trong công tác đào tạo học viên nước CHDCND Lào.

Cần phải nhận thức rằng: việc hợp tác, giúp đỡ nước CHDCND Lào trong công tác đào tạo cán bộ về lý luận chính trị là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong việc đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ của nước Bạn, đồng thời duy trì, vun đắp, xây dựng, bảo vệ và thắt chặt hơn nữa quan hệ láng giềng, hữu nghị đặc biệt lâu dài hợp tác toàn diện giữa địa phương của hai nước trong khu vực Bắc Trung Bộ với các tỉnh bạn Lào nói riêng và hai nước Việt Nam - Lào nói chung. Với phương châm “giúp bạn như giúp mình”, lấy tinh thần “phục vụ”, “giúp đỡ”, đặc biệt quá trình thực hiện phải bằng quyết tâm chính trị cao nhất trên tinh thần “Hữu nghị vĩ đại; Đoàn kết đặc biệt; Hợp tác toàn diện” giữa hai đảng, nhà nước nói chung, giữa các tỉnh nói riêng và xem đây là nhiệm vụ thiêng liêng, cao cả để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Thứ hai, thực hiện tốt hơn nữa công tác tuyển sinh

Đối với các tỉnh, thành phố của Việt Nam: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Thành ủy là cơ quan trực tiếp ra quyết định và thông báo tuyển sinh học viên của các tỉnh bạn Lào, khi ra thông báo tuyển sinh hàng năm, ngoài các tiêu chí về trình độ, chức vụ... cần phải lưu ý đến các tiêu chí về độ tuổi, tuổi nghề, tuổi đảng, trình độ tiếng Việt (ít nhất đã tham gia một khóa bồi dưỡng tiếng Việt tại Lào), có đủ sức khỏe để học tập; ít nhất khi nhập học phải có hộ chiếu, không dùng giấy thông hành

khi sang Việt Nam nhập học để tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho học viên học tập, nghiên cứu và tạo điều kiện cho các trường thực hiện làm các thủ tục tạm trú, tạm vắng và thị thực nhập cảnh đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Đối với các tỉnh bạn Lào: Khi có thông báo tuyển sinh từ các địa phương của Việt Nam, các tỉnh bạn cần chủ động làm tốt công tác tuyển sinh để cử cán bộ sang học tại Việt Nam, trong đó đặc biệt lưu ý: phải có kế hoạch chủ động trong khâu tuyển chọn cán bộ đi học để cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo tiếng Việt, ít nhất là biết tiếng Việt cơ bản; Cán bộ phải là người giữ các chức vụ chủ chốt của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện hoặc dự nguồn các chức danh nêu trên; có tuổi đời, tuổi nghề phù hợp, là đảng viên chính thức của Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Để tạo điều kiện thuận lợi cho học viên học tập, nghiên cứu và tạo điều kiện thuận lợi cho các trường trong công tác quản lý; khi đã cử cán bộ đi học, các tỉnh không nên giao việc của cơ quan, đơn vị và địa phương mình cho học viên để tập trung chuyên tâm vào học tập và rèn luyện.

Thứ ba, nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Việt cho học viên

Hầu hết học viên khi nhập học đều chưa biết nhiều tiếng Việt, chỉ có khoảng 10% biết giao tiếp cơ bản, trong khi đó, cán bộ, giảng viên các trường trong khu vực hầu hết không biết tiếng Lào. Do đó, khó khăn trong giao tiếp là điều tất yếu. Đây là khó khăn lớn nhất trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Vì vậy, nên chăng cần phải tăng thời gian học tiếng Việt của học viên. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị bố trí bồi dưỡng chương trình học Tiếng Việt với thời gian 03 tháng, sau đó cấp chứng chỉ Tiếng Việt trước khi học viên học chương trình trung cấp lý luận chính trị; còn lại

Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa và Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế không có chương trình bồi dưỡng Tiếng Việt tại Việt Nam mà học viên sẽ được bồi dưỡng Tiếng Việt tại các tỉnh bạn Lào sau đó sang học ngay các chương trình đào tạo, bồi dưỡng thông qua phiên dịch.

Thứ tư, thực hiện tốt công tác quản lý về học tập, sinh hoạt đối với học viên

Việc quản lý, tổ chức học viên các lớp Lào có những yếu tố, đặc thù riêng vì đây là những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, huyện, cụm bản, là những người sống xa nhà, khi sang học ở Việt Nam với môi trường hoàn toàn khác: về con người, lịch sử, văn hóa, lối sống, sinh hoạt, ăn, ở, thời tiết... đó là những khó khăn cơ bản, ảnh hưởng rất nhiều đến quá trình tổ chức, quản lý lớp học. Giáo viên chủ nhiệm cần phải học hỏi rất nhiều những kiến thức, kinh nghiệm quản lý, công tác chủ nhiệm và phải nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác quản lý. Vì đây là những học viên “đặc biệt” nên công tác quản lý mang tính “đặc thù” từ phương thức giao tiếp, tổ chức, triển khai các hoạt động học tập và sinh hoạt (Cũng vì tính chất quan trọng và đặc thù nên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa và Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế cứ 01 lớp đều thành lập Ban chủ nhiệm lớp gồm 03 người để thuận lợi trong công tác quản lý học viên từ ăn, ở, sinh hoạt, rèn luyện và học tập). Vì vậy, ngay từ ngày đầu tiên tiếp nhận các học viên Lào, giáo viên chủ nhiệm lớp cần phải tiếp xúc, tìm hiểu những học viên nào là những người biết tiếng Việt để tham mưu, đề xuất cho ban giám hiệu, Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học các trường cử những học viên đó vào ban cán sự lớp. Các giấy tờ, hồ sơ học viên như: Phiếu học viên, nội quy, quy chế của nhà trường, các văn bản quan trọng liên quan nên nhờ phiên dịch viên dịch ra tiếng Lào và phổ biến bằng văn bản

đến từng học viên để có tính chính xác và thống nhất cao trong nhận thức và hành động, việc làm, nhiệm vụ của học viên sau này. Điều này tạo thuận lợi trong quá trình quản lý và đạt hiệu quả cao.

Thứ năm, nâng cao chất lượng giảng dạy gắn với đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng, trình độ của phiên dịch viên trong quá trình dịch giảng

Đa số học viên lần đầu tiên được học chương trình Trung cấp lý luận chính trị, các chương trình bồi dưỡng nêu trên với những phương pháp mới, kiến thức mới, có những thuật ngữ về chính trị mới lại phải học thông qua phiên dịch, là vấn đề khó khăn trong quá trình đào tạo. Do đó cần quan tâm, có những sáng tạo, linh hoạt từ khâu rút gọn, tinh gọn nội dung chương trình của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, đổi mới phương pháp giảng dạy, truyền đạt kiến thức, chọn phiên dịch viên có trình độ, rút kinh nghiệm qua các năm..., nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Khắc phục tình trạng chất lượng giảng dạy ở một số chuyên đề chưa cao do phương pháp truyền đạt của giảng viên chưa phù hợp, thiếu kinh nghiệm; hơn nữa một số bài do thuật ngữ chuyên ngành, trong khi đó phiên dịch viên nhiều khi cũng hiểu chưa rõ nên có lúc “dịch chưa thật sát đúng”, thậm chí “dịch sai”.

Những vấn đề nêu trên ảnh hưởng rất lớn tới quá trình đào tạo, bồi dưỡng. Do đó cần phải có sự điều chỉnh trong phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng, trình độ của phiên dịch viên. Cần phải có những người phiên dịch có phương pháp tốt, có trình độ. Bởi vì trong một bài giảng với một đối tượng học viên rất “đặc thù” như học viên Lào lại phải giảng thông qua phiên dịch thì phải xác định là truyền đạt và dịch những nội dung, kiến thức thật ngắn gọn, dễ hiểu, bổ ích cho học viên, phải đảm bảo được tính đảng (chính trị, tư tưởng), tính khoa học và tính chiến đấu.

Các giảng viên được phân công giảng dạy cần chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, soạn giáo án đảm bảo phù hợp với đối tượng người học, đảm bảo kiến thức cơ bản, trọng tâm và có cập nhật, liên hệ thực tiễn đất nước Lào.

Thứ sáu, tăng cường và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu thực tế cho học viên

Nhằm thực hiện tốt phương châm đào tạo “*học đi đôi với hành*”, “*lý luận gắn với thực tiễn*”, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng và năng lực công tác của học viên khi trở về cơ quan, đơn vị công tác, xác định đây là nội dung bắt buộc để học viên hoàn chỉnh kiến thức lý luận đã được trang bị trong khóa học, do đó, các nhà trường cần tổ chức cho học viên Lào đi nghiên cứu thực tế tại các tỉnh, thành phố lớn, trong tỉnh ở các khu kinh tế, nhà máy, xí nghiệp... kết hợp tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá. Đây là hoạt động có ý nghĩa rất thiết thực đối với học viên. Thông qua chương trình nghiên cứu thực tế kết hợp tham quan học viên sẽ tiếp thu, lĩnh hội được những thành tựu trong phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời hiểu được bản sắc văn hoá và con người Việt Nam nói chung và các tỉnh trong khu vực Bắc Trung Bộ nói riêng. Theo đó, cần tạo mọi điều kiện tốt nhất để tăng cường nhiều hơn nữa các chuyến đi nghiên cứu thực tế kết hợp với tham quan cho học viên Lào.

Thứ bảy, thường xuyên đổi mới công tác đánh giá kết quả, xếp loại học tập, rèn luyện đối với học viên

Công tác đánh giá kết quả, xếp loại học tập, rèn luyện đối với học viên Lào trong những năm qua được các trường thực hiện theo Quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Các trường đã tổ chức nhiều hình thức thi như: vấn đáp, thi trắc nghiệm từ các môn, các học phần đến thi tốt nghiệp để đánh giá, xếp loại học tập. Việc xếp loại rèn luyện của học viên dựa trên việc chấp hành

nội quy, quy chế của Nhà trường và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, ngoài ra còn căn cứ vào tinh thần, thái độ của học viên trong quá trình học tập, sinh hoạt, tham gia các phong trào của lớp, của trường... Vấn đề quan trọng đặt ra là việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện cần đi vào thực chất, khách quan hơn, sát hơn với từng học viên cụ thể. Do đó, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa Phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học, giáo viên chủ nhiệm, các khoa chuyên môn... để đánh giá sát đúng trong việc chấp hành nội quy, quy chế cũng như kết quả học tập của học viên. Đồng thời, các trường cần có kế hoạch phối hợp với các tỉnh bạn Lào trong việc khảo sát, điều tra nhằm đánh giá kết quả sau đào tạo để rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng đào tạo trong thời gian tới.

Thứ tám, quan tâm đến các hoạt động khác và chú trọng đầu tư cơ sở vật chất phục vụ học tập, sinh hoạt của học viên

Các trường thường xuyên chủ động tổ chức các hoạt động tập thể như giao lưu văn nghệ, thể thao, đặc biệt vào các dịp lễ, tết cổ truyền của hai nước giữa cán bộ, giảng viên các trường với học viên; giữa học viên các lớp và học viên lớp Lào. Thông qua các hoạt động này để tạo không khí, sân chơi cho học viên để các thành viên trong lớp có mối quan hệ thân tình, đoàn kết, quan tâm đến nhau hơn, đồng thời qua đó tâm tư, tình cảm, sự hiểu biết giữa giảng viên và học viên sẽ gắn kết và thắt chặt hơn. Cũng thông qua các hoạt động này giúp cho học viên hiểu hơn về lịch sử, văn hóa, mảnh đất và con người Việt Nam nói chung và các địa phương nói riêng. Các trường, đặc biệt là Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã có những cách làm hay, đã xây dựng mô hình “03 vì, 04 chủ động sáng tạo, 05 đồng hành hỗ trợ”. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa thường xuyên tổ chức thực hiện có hiệu quả “ngày thứ 7 kết nối”..., nhằm tạo điều kiện nâng cao chất

lượng đào tạo lý luận chính trị cũng như trong hoạt động đời sống vật chất và tinh thần cho học viên nước bạn Lào.

Những vấn đề trên đây hy vọng là những gợi ý đồng thời là những kinh nghiệm góp phần làm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng học viên các lớp Lào của các tỉnh, các trường trong khu vực Bắc Trung bộ ngày càng tốt hơn nữa nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các tỉnh bạn Lào không chỉ tại các trường trong khu vực mà có thể là cho các trường chính trị của các tỉnh có đường biên giới giáp với nước CHDCND Lào trong thời gian tới.

Có thể nói, trải qua hơn 60 năm thử thách, mối quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam càng thêm khăng định là mối quan hệ mẫu mực, trong sáng, rất mực thủy chung, vừa là thành quả cách mạng, vừa là tài sản chung vô giá được xây dựng bằng máu và mồ hôi của nhiều thế hệ nhân dân hai nước, là minh chứng cho mối quan hệ đặc biệt hiếm có giữa hai dân tộc. Là nước láng giềng anh em gần gũi, nhân dân Việt Nam luôn tự hào có nhân dân Lào là người bạn thủy chung, son sắt, trong sáng trong suốt thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước ngày nay. Mỗi người dân Việt Nam đều vui mừng chứng kiến các thành tựu, những đổi thay nhanh chóng đang diễn ra hằng ngày, hằng giờ trên đất nước Triệu Voi tươi đẹp và chân thành mong muốn nhân dân các bộ tộc Lào anh em, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào sẽ xây dựng thành công một nước Lào phồn vinh, vững mạnh, có quan hệ đối ngoại rộng mở, có vai trò, vị thế không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế và các tỉnh, các trường chính trị khu vực Bắc Trung bộ rất tự hào khi đóng góp một phần của mình để gìn giữ, củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào./.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG Ở TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ MỸ VÂN
Phòng QLĐT&NCKH

Chính sách ưu đãi đối với người có công là một hệ thống chính sách quan trọng, có ý nghĩa chính trị to lớn, là công cụ của Đảng và Nhà nước nhằm ghi nhận công lao sự hy sinh của những người có công. Phản ánh trách nhiệm của Nhà nước, cộng đồng xã hội, thể hiện sự đăi ngộ đặc biệt về đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần đối với những người có công với đất nước, nhằm đạt mục tiêu góp phần bảo đảm công bằng xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Phát huy truyền thống tốt đẹp “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách, chế độ nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng. Những chính sách này được cụ thể hoá trong Pháp lệnh ưu đãi người có công và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác, đây là cơ sở pháp lý để các cấp chính quyền tổ chức triển khai chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

Quảng Trị là tỉnh có số lượng đối tượng chính sách người có công với cách mạng khá lớn (chiếm 18,46% dân số), với trên 120.000 người có công với cách mạng đã được xác nhận, trong đó có 2.857 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 19.204 liệt sĩ; 12.128 thương binh và người hưởng chính sách như thương binh, 3.089 bệnh binh, 14.364 người có công, 5.105 người tham gia hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm chất độc hóa học, 59.675 người được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến và hàng chục ngàn người là các đối tượng có công với cách mạng khác được giải quyết trợ cấp ưu đãi. Tính đến ngày 30/7/2023, toàn tỉnh có 17.124 người có công và thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng chế độ trợ cấp ưu đãi hàng tháng, với tổng số tiền chi trả gần 30 tỷ đồng/tháng.

Những năm qua, cùng với nỗ lực phấn đấu, tập trung phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Trị luôn xác định công tác thương binh, liệt sĩ, người có công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên và đã chỉ đạo

thực hiện đạt nhiều kết quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đối với người có công với cách mạng.

Trong Công tác tham mưu xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách đối với người có công với cách mạng: Thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội); Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách ưu đãi, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Bộ ngành trung ương. Hằng năm, Sở Lao động - TB&XH ban hành trung bình trên 25 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Lao động - TB&XH các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các chế độ, chính sách người có công với cách mạng.

Công tác phổ biến, tuyên truyền chính sách, pháp luật về chính sách người có công với cách mạng: Các hoạt động phổ biến, tuyên truyền Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản quy định pháp luật liên quan trên địa bàn tỉnh đã được các sở, ban ngành, đoàn thể, đơn vị lực lượng vũ trang, các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan truyền thông tập trung tuyên truyền, đưa tin phản ánh kịp thời, đầy đủ và được đông đảo quần chúng nhân dân theo dõi, hưởng ứng, góp phần sâu sắc trong nhận thức, ý nghĩa của truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

Công tác quản lý Nhà nước về ưu đãi chính sách người có công với cách mạng: Với sự phối hợp đồng bộ

giữa các ngành, cơ quan, đơn vị chức năng liên quan trong tỉnh, công tác giải quyết chế độ chính sách cũng như chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đối tượng người có công với cách mạng ngày được cải thiện và chuyển biến tích cực. Sở Lao động - TB&XH đã không ngừng phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan trong giải quyết hồ sơ của cán bộ lão thành cách mạng; trong xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”; phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hỗ trợ các gia đình thương binh, thân nhân liệt sĩ và người có công khó khăn về nhà ở, đời sống; tạo điều kiện cho con thương binh, con liệt sĩ, con người có công được học nghề và tạo việc làm; trong việc truy điệu, an táng hài cốt liệt sĩ được quy tập, tìm kiếm từ nước bạn Lào và trong tỉnh về an táng tại các Nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh; trong công tác giới thiệu đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con liệt sĩ khuyết tật được giám định y khoa để xác định tỷ lệ thương tật làm căn cứ giải quyết các chế độ, chính sách cho đối tượng; chỉ định trang cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình đối với đối tượng người có công với cách mạng; thực hiện chương trình “Hoa dâng mộ Liệt sĩ” tại Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Trường Sơn và Nghĩa trang Liệt sĩ Quốc gia Đường 9; tổ chức làm vệ sinh, thấp nền và dâng hương tại các nghĩa trang liệt sĩ, các nhà bia ghi danh liệt sĩ trên địa bàn tỉnh.

Với những nỗ lực đó, công tác người có công với cách mạng giai đoạn 2020-2023 đã đạt được những kết quả nhất định: đã xác nhận Người hoạt động cách mạng trước 01/01/1945: 02 hồ sơ nâng tổng số đối tượng cán bộ Lão thành cách mạng đã được xác nhận của toàn tỉnh lên 563 người. Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (Cán bộ Tiền khởi nghĩa xác nhận 03 hồ sơ người hoạt động cách mạng, nâng tổng số đối tượng Cán bộ Tiền khởi nghĩa đã được xác nhận lên 276 người. Bà mẹ Việt Nam anh hùng: Giai đoạn 2020-2023, tỉnh Quảng Trị đã trình Chủ tịch nước quyết định phong tặng và truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 96 bà mẹ, nâng tổng số “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” trong toàn tỉnh lên 2.857 Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đã được xác nhận 52 hồ sơ đề nghị suy tôn Liệt sĩ (trong đó có 15 trường hợp đã được Thủ tướng Chính phủ cấp Bằng Tổ quốc ghi công theo diện hồ sơ tồn đọng

tại Quyết định số 408/QĐ-BLĐTBXH ngày 20/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Quy trình giải quyết hồ sơ tồn đọng đề nghị xác nhận người có công), nâng tổng số liệt sĩ của tỉnh là 19.204 người. Đã xác nhận 05 hồ sơ thương binh, nâng tổng số thương binh, người hưởng chính sách như thương binh được xác lập lên thành 12.128 người. Xác nhận Bệnh binh: 04 hồ sơ bệnh binh, nâng số bệnh binh toàn tỉnh được xác nhận là 3.089 bệnh binh. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Theo số liệu điều tra xác định nạn nhân bị hậu quả chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam theo Quyết định 74/1998/QĐ-TTg ngày 03/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ, toàn tỉnh Quảng Trị có 8.208 hộ gia đình có người bị hậu quả của chất độc hóa học, với tổng số đối tượng bị ảnh hưởng lên đến 15.485 người, trong đó có 13.023 người còn sống.

Giai đoạn 2020 - 2023, thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng, trong đó: công tác xác nhận, thực hiện chế độ đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng; công tác mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ được thực hiện tốt, thể hiện sự tri ân đối với các Anh hùng Liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ, người có công với cách mạng; phong trào Đền ơn đáp nghĩa được thực hiện có hiệu quả, góp phần cải thiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh. Công tác chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng được thực hiện thường xuyên, liên tục, có hiệu quả, với việc thực hiện đúng đủ, kịp thời và thuận tiện các khoản trợ cấp, phụ cấp cho người có công với cách mạng, các ngành, các cấp địa phương trong tỉnh đã có những hoạt động thiết thực, ưu tiên người có công và thân nhân như: giúp đỡ để thương binh, bệnh binh nặng và gia đình có việc làm phù hợp; hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, vay vốn ưu đãi phát triển kinh tế gia đình đã góp phần ổn định cuộc sống; 98,12% (41.495/42.292) hộ gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Các phong trào tình nghĩa ở tỉnh Quảng Trị đã và đang được đẩy mạnh trong toàn dân, trở thành một hoạt động chính trị - xã hội rộng lớn, mang tính xã hội hóa cao. Nhờ vậy, nhiều người có công và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn được

quan tâm, động viên kịp thời cả về vật chất lẫn tinh thần. Đây cũng chính là động lực để người có công và gia đình người có công khắc phục khó khăn về điều kiện kinh tế, sức khỏe; luôn phát huy tinh thần cách mạng, gương mẫu đi đầu trong mọi việc, góp phần đáng kể vào xây dựng cuộc sống mới ở địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chính sách người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh còn những hạn chế, khó khăn như: Việc xác lập hồ sơ xác nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với một số trường hợp không còn đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định, nên chưa đủ điều kiện để xác lập hồ sơ xác nhận đối tượng. Công tác quản lý đối tượng tại một số xã, phường, thị trấn chưa chặt chẽ, còn để xảy ra tình trạng hưởng chế độ chưa đúng quy định, chưa kịp thời đề nghị điều chỉnh. Việc lập hồ sơ để nghị giải quyết chế độ thờ cúng liệt sĩ ở một số xã vùng dân tộc thiểu số miền núi chưa kịp thời.

Để thực hiện tốt hơn nữa chính sách người có công và đưa các phong trào phát huy truyền thống tốt đẹp, đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh ngày càng sâu rộng, thiết nghĩ trong thời gian tới các cấp, ban, ngành cần thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chăm lo cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

Thứ nhất, Các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các địa phương cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người có công được thụ hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Ưu tiên đối với người có công và thân nhân của người có công với cách mạng trong quá trình hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án về đào tạo nghề, tạo việc làm, giảm nghèo và các chính sách xã hội khác trên địa bàn tỉnh.

Thứ hai, huy động tăng cường các nguồn lực để thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá việc chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh

hùng, giúp đỡ về vật chất và tinh thần đối với người có công, nhất là gia đình chính sách người có công đang còn gặp hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, cần coi trọng việc động viên, phát động sâu rộng các phong trào, hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở cơ sở, cộng đồng dân cư với các hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả; phát triển mạnh việc xây dựng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” ở các cấp trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát thực hiện công tác chăm sóc, thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công. Thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người có công với cách mạng. Kịp thời kiến nghị với cơ quan nhà nước các cấp kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan, bảo đảm quyền lợi của người có công được thực hiện đúng, đủ, kịp thời và công bằng.

Thứ tư, thường xuyên tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác chăm sóc người có công cách mạng và phong trào đền ơn đáp nghĩa, để kịp thời khen thưởng các điển hình tiêu biểu người có công và thân nhân người có công với cách mạng, gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong thực hiện chính sách người có công với cách mạng.

Với những kết quả đạt được trong thời gian qua, cho thấy sự quyết tâm, nỗ lực của các cấp, ban, ngành, đoàn thể trên tỉnh Quảng Trị trong triển khai thực hiện công tác chăm lo, tri ân và biết ơn sâu sắc đối với những cống hiến, hy sinh của những anh hùng, liệt sĩ, thương bệnh binh, người có công với cách mạng, kháng chiến, nhằm phát huy hơn nữa truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, góp phần giữ vững, ổn định tình hình chính trị xã hội và phát triển kinh tế, xây dựng Quảng Trị ngày càng giàu mạnh và phát triển./

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo số 2564/BC-SLĐTBXH ngày 30/8/2023 của Sở lao động và Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị về Báo cáo kết quả thực hiện chính sách người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2023.

2. Báo cáo số 4189/BC-SLĐTBXH ngày 25/12/2023 của Sở lao động và Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị về Báo cáo thực hiện nhiệm vụ lao động, người có công và xã hội năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG
Khoa XDĐ, NN&PL

Trong những năm vừa qua, Trường Chính trị Lê Duẩn không ngừng đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII). Trong đó, phát triển văn hóa đọc của đội ngũ viên chức, giảng viên, học viên nhà trường là một trong những nhiệm vụ thường xuyên được Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Lê Duẩn quan tâm, chú trọng.

Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn luôn không ngừng phấn đấu rèn luyện, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tác phong, kỹ năng, phương pháp sư phạm góp phần thực hiện tốt công tác của mình. Trong quá trình đó, phát triển văn hóa đọc là một trong những phương thức tự học, tự nghiên cứu giúp đội ngũ giảng viên Nhà trường bổ sung, tích lũy tri thức trên nhiều lĩnh vực, học tập, trau dồi kiến thức bản thân nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị.

Để đáp ứng nhu cầu đọc sách của viên chức, giảng viên và học viên của Nhà trường, Trường Chính trị Lê Duẩn đã đầu tư nâng cấp, mở rộng thư viện của Nhà trường với tổng diện tích là 240m², trang thiết bị phục vụ nhu cầu đồng thời của 100 bạn đọc. Thư viện Nhà trường đa dạng và phong phú các thể loại sách như giáo trình, sách tham khảo với rất nhiều lĩnh vực như chính trị, lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, báo, tạp chí..., đặc biệt là các sách kinh điển, sách học thuật, sách, tạp chí chuyên ngành... Hàng năm, Nhà trường dành một khoản

kinh phí nhất định bổ sung thêm các đầu sách với đa dạng các chủng loại. Đặc biệt, Nhà trường rất quan tâm việc xuất bản Tập san “Thông tin Lý luận và thực tiễn”, phát hành 3 số/năm với khoảng 600 ấn phẩm có chất lượng, phục vụ thông tin liên quan nhiệm vụ của Nhà trường và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, Thư viện Trường còn tập hợp, lưu giữ kết quả nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở, các khoá luận tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị - hành chính (nay là trung cấp lý luận chính trị), quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính... Hiện nay, nguồn tư liệu của Thư viện có khoảng 1.200 đầu sách, chưa kể các đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở, các khoá luận tốt nghiệp trung cấp, chuyên viên, chuyên viên chính với nội dung và thể loại khá phong phú, đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, chất lượng phục vụ ngày càng được nâng lên với các hình thức: đọc tại chỗ và đọc lưu động.

Ngoài ra, Nhà trường đã đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu sách đến viên chức, giảng viên, học viên với nhiều hình thức sáng tạo, phù hợp đem lại hiệu quả cao trong công tác phát triển văn hoá đọc. Cán bộ thư viện thông tin danh mục các đầu sách mới rộng rãi đến bạn đọc trên bảng thông tin của thư viện, tạo sự thuận tiện trong nghiên cứu, nắm bắt thông tin. Các giảng viên giới thiệu sách, tài liệu tham khảo đến từng lớp học bằng hình thức trực quan sinh động, thu hút sự chú ý của học viên.

Tuy nhiên, hiện nay số lượng bạn đọc đến với thư viện tham khảo tài liệu có xu hướng giảm. Phần lớn là các giảng viên đến mượn sách tham

khảo, học viên chưa quan tâm, dành thời gian đọc, mượn các loại sách chính trị - xã hội tại Thư viện Trường. Điều đó có thể do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó chủ yếu là sự phát triển của công nghệ thông tin, sự phổ biến của các thiết bị thông minh khiến việc tìm kiếm thông tin trên các trang web rất nhanh chóng, dễ dàng hay sự hữu ích của thư viện điện tử khiến bạn đọc thờ ơ với thư viện truyền thống, bệnh “lười” trong thói quen đọc sách. Hay nhịp sống hiện đại với nhiều công việc bận rộn khiến bạn đọc dành ít thời gian đến thư viện tìm hiểu các loại sách theo phương thức truyền thống.

Do vậy, để phát triển văn hóa đọc của Nhà trường trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, nâng cao ý thức, trách nhiệm của viên chức, giảng viên, học viên đối với việc phát triển văn hóa đọc trong Nhà trường hiện nay. Viên chức, giảng viên, học viên phát triển văn hóa đọc bằng nhiều hình thức khác nhau như quy định thời gian nghiên cứu tài liệu tại Thư viện; quy đổi giờ thảo luận của học viên ở lớp bằng hình thức đọc sách tại Thư viện trường và viết thu hoạch các nội dung thảo luận; tuyên truyền phát triển văn hóa đọc rộng rãi trong viên chức, giảng viên, học viên.

Hai là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Thư viện Trường. Thay đổi các hình thức bố trí, sắp xếp các đầu sách theo chủ đề, chủ điểm của tháng, của năm một cách linh hoạt, hấp dẫn và lôi cuốn người xem. Mở rộng không gian Thư viện theo mô hình cà phê sách nhằm thu hút người đọc đến với thư viện nhiều hơn. Đồng thời, trang bị các thiết bị thông minh, máy vi tính, nâng cấp đường truyền kết nối Internet nhằm phục vụ cho công tác học tập, giảng dạy và nghiên cứu của viên chức, giảng viên, học viên một cách hiệu quả nhất. Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số, số hóa toàn bộ nội dung tài liệu phục vụ tra cứu, góp phần từng bước xây dựng thư viện điện tử song hành với thư viện truyền

thống của Nhà trường.

Bên cạnh đó, Nhà trường cần khảo sát nhu cầu đọc của giảng viên, học viên về các thể loại sách cần tham khảo, liên kết với Thư viện Tỉnh cũng như các thư viện khu vực nhằm đa dạng hóa các loại hình sách, tài liệu tham khảo.

Ba là, đa dạng hóa các hình thức quảng bá và phát triển văn hóa đọc sách tại Thư viện trường như: mời các diễn giả giới thiệu về các loại hình sách đang được người đọc quan tâm; tổ chức các hội thảo về kỹ năng đọc sách thời công nghệ 4.0, kinh nghiệm biên soạn sách; trưng bày giới thiệu và phát phim tư liệu, tổ chức thi giới thiệu và xếp sách nghệ thuật giữa các lớp Trung cấp Lý luận chính trị đang học tại Trường và các Trung tâm Chính trị huyện nhân kỷ niệm Ngày sách Việt Nam (21/4) hàng năm, các ngày lễ lớn của đất nước, Nhà trường...

Bốn là, thành lập câu lạc bộ những người yêu sách trong đội ngũ Đoàn thanh niên Nhà trường, phát huy vai trò của Đoàn thanh niên trong việc phát triển văn hóa đọc sách. Đoàn thanh niên nhà trường cần chủ động tạo ra các sân chơi lành mạnh như diễn đàn giới thiệu, trao đổi nội dung của các loại hình sách giữa học viên là đoàn viên của các lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung tại trường; tổ chức các buổi sinh hoạt tại thư viện Nhà trường nhằm quảng bá hình ảnh và các thể loại sách đến người đọc; phối hợp với cán bộ phụ trách thư viện trong các buổi tuyên truyền, giới thiệu sách với đa dạng các hình thức khác nhau như chiếu phim, đọc thơ, chụp hình, diễn kịch... nhằm cuốn hút người đọc.

Trong quá trình hoàn thành các tiêu chí xây dựng Trường Chính trị chuẩn mức độ 1, phát triển văn hoá đọc tại trường Chính trị Lê Duẩn là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết góp phần bồi đắp lý tưởng cách mạng, xây dựng nhân cách và những giá trị nhân văn trong mỗi viên chức, giảng viên, học viên góp phần nâng cao tri thức phục vụ cho sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học của Nhà trường./.

Trường Chính trị Lê Duẩn công bố Quyết định về công tác cán bộ

Ngày 04/11/2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Lễ Công bố Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng, Nhà nước và pháp luật đối với đồng chí Trần Văn Toàn.

Dự và chủ trì buổi lễ có đồng chí Dương Hương Sơn - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường, các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ chủ chốt của Nhà trường.

Thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, đồng chí Dương Hương Sơn - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng chúc mừng, giao nhiệm vụ và bày tỏ sự tin tưởng đối với đồng chí Trần Văn Toàn, là cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, có trình độ, năng lực, được bạn bè, đồng nghiệp tín nhiệm cao. Đồng chí Hiệu trưởng mong muốn thời gian tới, đồng chí Trần Văn Toàn tiếp tục phát huy năng lực, phẩm chất bản thân, chủ động, sáng tạo trong công tác, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao; cùng tập thể Khoa đoàn kết, quyết tâm cùng tập thể lãnh đạo, đưa Nhà trường vượt qua khó khăn, xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, đồng chí Trần Văn Toàn cảm ơn sự tin tưởng, tín nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường và xin hứa sẽ nỗ lực hết mình; phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để cống hiến vì sự phát triển của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Hội đàm trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị với Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Savannakhet và Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Salavan

Sáng 30/10/2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội đàm trao đổi, học tập kinh nghiệm với Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Savannakhet và Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Salavan, nước CHDCND Lào.

Tại buổi làm việc, các trường đã trao đổi kinh nghiệm trong quản lý chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị; bồi dưỡng cán bộ các cấp và

thông tin cụ thể về các chương trình, kết quả đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ. Đồng thời chia sẻ kinh nghiệm trong nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của các trường; công tác quản lý hành chính, khen thưởng cán bộ, học viên; nghiên cứu khoa học...

Kết thúc Hội đàm, lãnh đạo 3 trường đã ký biên bản ghi nhớ, nhất trí cần tiếp tục tăng cường hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ cấp xã, phường; đẩy mạnh hợp tác trao đổi giữa các trường góp phần vun đắp tình đoàn kết giữa các nhà trường nói riêng và 3 tỉnh Quảng Trị, Savannakhet và Salavan nói chung.

Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức hội thi Học viên giỏi lý luận chính trị lần thứ III

Ngày 10/10/2024, Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức Hội thi học viên học giỏi lý luận chính trị (LLCT) lần thứ III, năm 2024. Tham gia Hội thi có 6 đội với 11 thí sinh là học viên các lớp trung cấp LLCT của Trường và Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Nội dung thi gồm 2 phần: Viết và thuyết trình về kiến thức thuộc chương trình Trung cấp LLCT do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành, tập trung vào việc tìm hiểu các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025...

Kết quả, Ban Tổ chức Hội thi trao Giấy chứng nhận học giỏi LLCT cho 9 học viên; trao 1 giải Nhất, 1 giải Nhì, 1 giải Ba và 4 giải Khuyến khích cho các cá nhân và 1 giải Nhất tập thể.

Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức giao hữu bóng chuyền hơi chào mừng 79 năm ngày thành lập Trường (10/9/1945 - 10/9/2024)

Nhân dịp kỷ niệm 79 năm ngày thành lập Trường Chính trị Lê Duẩn (10/9/1945 - 10/9/2024), chiều ngày 10/9/2024, BCH Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ

chức giao hữu bóng chuyền hơi nhằm tạo sự gắn kết, giao lưu và thắt chặt tinh đoàn kết hữu nghị giữa Nhà Trường và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Đây cũng là hoạt động thiết thực hướng đến chào mừng Giải Bóng chuyền hơi Khối thi đua các Ban Đảng năm 2024.

Với tinh thần thi đấu thể thao sôi nổi, đoàn kết, hết mình của các vận động viên đã tạo nên những pha bóng đẹp mắt, thực sự là trận đấu hấp dẫn, tạo lên khí thế sôi nổi qua đó khuyến khích động viên phong trào tập luyện thể dục, thể thao, nhằm nâng cao sức khỏe để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Trường Chính trị Lê Duẩn hoàn thành kế hoạch Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý (đối tượng 4) năm 2024

Thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng do Thường vụ Tỉnh ủy giao, trong năm 2024, Trường Chính trị Lê Duẩn đã mở 08 lớp Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý (đối tượng 4).

Thời gian của mỗi khóa bồi dưỡng là 5 ngày, với 7 chuyên đề giảng dạy và 01 chuyên đề báo cáo, học viên các lớp đối tượng 4 đã được cập nhật những kiến thức về lý luận chính trị, cùng các vấn đề mới trong quan điểm, chủ trương của Đảng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, những vấn đề thực tiễn đặt ra đối với công tác lãnh đạo, quản lý trong đơn vị, địa phương.

Trong năm 2024 Nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ mà Thường vụ Tỉnh ủy giao với kết quả, 560 học viên được cấp Chứng chỉ chứng nhận hoàn thành lớp học bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng 4.

Đảng ủy Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức hội nghị học tập, quán triệt Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới và Chỉ thị 35-CT/TW về đại hội đảng bộ các cấp

Thực hiện Kế hoạch số 115 -KH/ĐUK, ngày 20/8/2024 của Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh

ngiệp tỉnh Quảng Trị về Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 161-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Thực hiện Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”. Ngày 23/8/2024, Đảng bộ Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức học tập, quán triệt cho toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ và cho các đồng chí đảng viên; cấp ủy Chi bộ Lớp ĐT 42.

Hội nghị được nghe báo cáo viên đồng chí Trần Hoàng, Đảng ủy viên, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy truyền đạt Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị năm 2024 với hai phần chính: Nội dung cốt lõi Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; yêu cầu các cấp ủy, chi bộ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Quy định, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, các quy định của Đảng về nêu gương và những điều đảng viên không được làm; góp phần xây dựng Đảng ta thực sự là “đạo đức, văn minh”, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, ngày càng phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc.

Cũng tại Hội nghị, đồng chí Ngô Thị Thu Hà, Phó Bí thư Đảng ủy đã quán triệt Chỉ thị số 35- CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đồng chí Ngô Thị Thu Hà yêu cầu các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Nhà trường tổ chức quán triệt Chỉ thị và xây dựng kế hoạch thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị đại hội chi bộ; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền gắn với các phong trào thi đua yêu nước, thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội; phân công ủy viên thường vụ, cấp ủy viên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chi bộ cấp dưới.



Hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị lần thứ III, năm 2024. Ảnh: TL



Bế giảng lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung ĐT39. Ảnh: TL



Lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ không tập trung KT55 đi thực tế tại thành phố Đà Nẵng. Ảnh: TL.



Giao lưu bóng chuyền chào mừng Ngày thành lập Trường Chính trị Lê Duẩn (10/9/1945-10/9/2024). Ảnh: TL.